

TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG RÉT

Theo Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, từ ngày 17/12, khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có khả năng xảy ra rét đậm, rét hại trên diện rộng và kéo dài; nhiệt độ tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến 8 - 11°C, vùng núi, trung du Bắc Bộ 3 - 6°C, vùng núi cao có nơi thấp dưới 0°C, nguy cơ xảy ra băng giá, sương muối. Để chủ động ứng phó với rét hại và băng giá, sương muối, giảm thiểu thiệt hại, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự của Bộ Nông nghiệp và PTNT giao nhiệm vụ cho các đơn vị triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:



Che phủ ni - lon để chống rét cho mạ

1. Tổng cục Phòng, chống thiên tai – Cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tổ chức theo dõi, cập nhật diễn biến không khí lạnh gây rét đậm, rét hại, tham mưu chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai công tác ứng phó, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, tình hình thiệt hại và công tác khắc phục hậu quả báo cáo Lãnh đạo Ban Chỉ huy (nếu có).

2. Cục Chăn nuôi, Cục Thú y tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo các địa phương gia cố, che

chắn giữ ấm, vệ sinh chuồng trại, chủ động dự trữ thức ăn đảm bảo phòng chống đói, rét cho vật nuôi; hướng dẫn việc chăn thả, nuôi nhốt trâu, bò, gia cầm để tránh rét và công tác phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi.

3. Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật chỉ đạo các địa phương xuống giống phù hợp để hạn chế thiệt hại; hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, bảo vệ, tăng cường sức chống chịu lạnh cho diện tích cây trồng, cây lâm nghiệp, hoa màu, vườn cây giống; chỉ đạo các đơn vị sẵn

sàng giống cây trồng để hỗ trợ, phục hồi sản xuất, khắc phục hậu quả do rét đậm, rét hại gây ra.

4. Tổng cục Thủy sản tăng cường chỉ đạo, chống rét trong nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn cụ thể về kỹ thuật đảm bảo an toàn cho các diện tích nuôi chưa thu hoạch được; đối với các đối tượng thủy sản nuôi đạt kích cỡ thương phẩm cần chỉ đạo khẩn trương thu hoạch; chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền trên biển.

5. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì, phối hợp với các đơn vị tăng cường hướng dẫn về công tác chống rét trên các chương trình truyền hình và các phương tiện thông tin, đại chúng khác.

6. Các đơn vị chủ động triển khai thực hiện, tổng hợp kết quả gửi về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự qua Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy để tổng hợp, báo cáo □

BBT (gt)



Cần chủ động phòng, chống rét để bảo vệ đàn gia súc

TRIỂN KHAI TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG VÙNG NGUYÊN LIỆU CÂY ĂN QUẢ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Ngày 14/12 tại tỉnh Hòa Bình, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình tổ chức Hội thảo "Triển khai hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng vùng nguyên liệu cây ăn quả miền núi phía Bắc".

Hội thảo tập trung thảo luận, đánh giá về kết quả triển khai đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng. Cùng với đó là những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thành lập và ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng tại các tỉnh Hòa Bình và Sơn La; các giải pháp và định hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm vùng nguyên liệu cây ăn quả các tỉnh miền núi phía Bắc.

Ngày 8/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 318/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; trong đó có quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới phải có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả. Ngay sau đó, đề án đã triển khai thành lập 26 tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm tại 13 tỉnh thuộc 5 vùng nguyên liệu gồm vùng nguyên liệu cây ăn quả miền núi phía Bắc (Hòa Bình, Sơn La); vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng chứng chỉ Duyên hải miền Trung (Quảng Trị, Thừa Thiên Huế); vùng nguyên liệu cà phê Tây Nguyên (Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum); vùng nguyên liệu lúa gạo Tứ giác Long Xuyên (Kiên Giang, An Giang); vùng nguyên liệu cây ăn quả Đông Tháp Mười (Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An).

Theo báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về thực trạng sản xuất 3 loại cây ăn quả



Ký thỏa thuận hợp tác 3 bên về phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả miền núi phía Bắc

chủ lực là dứa, xoài, chanh leo tại vùng nguyên liệu cây ăn quả miền núi phía Bắc. Năm 2021, tổng diện tích cây ăn quả vùng Trung du miền núi phía Bắc đạt khoảng 266,7 nghìn ha, sản lượng quả đạt 1978,6 nghìn tấn; cây ăn quả chủ lực, chiếm 59,9% diện tích cây ăn quả toàn miền tương đương 445 nghìn ha; trở thành vùng cây ăn quả lớn thứ hai cả nước về diện tích và sản lượng, sau vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tổng diện tích xoài là 25 nghìn ha/tổng 113,9 nghìn ha cả nước; tổng diện tích chanh leo hơn 1 nghìn ha chiếm 16% so với cả nước; tổng sản lượng xoài là 63.483 tấn/tổng 892.688 tấn cả nước; sản lượng dứa là 55.631 tấn/tổng 704.167 tấn cả nước; sản lượng chanh leo là 19.837 tấn/159.518 tấn cả nước.

Tại hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận những khó khăn, như tổ khuyến nông mới được thành lập nên còn gặp nhiều khó trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, các thành viên còn hạn chế về kiến thức; trang thiết bị và kinh phí làm việc để tổ thực hiện nhiệm vụ còn thiếu; chưa có sự phân cấp rõ ràng trong việc hướng dẫn thành lập tổ khuyến nông cộng đồng; cán bộ khuyến nông viên cấp xã được hưởng phụ cấp

thấp, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, không có chuyên môn về nông nghiệp; địa bàn hoạt động rộng, giao thông khó khăn ...

Vì vậy, các đại biểu cũng kiến nghị, cần có cơ chế chính sách cụ thể cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông cộng đồng như kiến thức về hợp tác xã, về thị trường và liên kết sản xuất, về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử; trang bị các thiết bị, đồ dùng cần thiết cho tổ khuyến nông cộng đồng.

Kết luận tại hội thảo, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh nêu rõ, thời gian tới, các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc cần tập trung đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến có quy mô, nâng cao sản phẩm chế biến; nâng cao vai trò của các đơn vị quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm; liên kết sản xuất, tiêu thụ chặt chẽ hơn; thu hút sự đầu tư của các doanh nghiệp lớn tham gia sản xuất, thu mua xuất khẩu; nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm... □

HOA TRÀ

TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG THAM GIA XÂY DỰNG MÔ HÌNH RỪNG TRỒNG CỎ CHỨNG CHỈ

Ngày 21/12/2022 tại tỉnh Quảng Trị, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị tổ chức Hội thảo triển khai hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng chứng chỉ bền vững FSC, PESCO, VFSC vùng Duyên hải miền Trung.

Tại Hội thảo, ông Nguyễn Phú Quốc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị nhấn mạnh: "Kết quả thực hiện hoạt động khuyến nông cộng đồng là cơ sở quan trọng để đề xuất mô hình hoạt động có hiệu quả, nhất là đối với các tổ khuyến nông cộng đồng tại 101 xã theo bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh Quảng Trị".

Theo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 cũng quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới phải có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế được lựa chọn để xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng phục vụ chế biến, xuất khẩu với quy mô thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 là 23.000 ha rừng gỗ lớn đạt chuẩn. Để đạt mục tiêu sớm trở thành vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng đạt chứng chỉ, 2 tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế đã thành lập 4 tổ khuyến nông cộng đồng với 24 thành viên, gắn với phát triển 16 vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng. Các tổ khuyến nông cộng đồng này sẽ gắn với việc phát triển 16 vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng, đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tư vấn, dịch vụ giúp các HTX và bà con thay đổi nhận thức, nắm bắt được các bước



Doanh nghiệp cần thông qua tổ khuyến nông cộng đồng để đặt hàng trồng rừng gỗ lớn đạt chứng chỉ hướng mục tiêu xuất khẩu

thực hiện và có những phương án sản xuất hiệu quả để đạt được kế hoạch đề ra.

Ông Trần Cảnh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị cho biết, lực lượng nông cốt của 2 tổ khuyến nông cộng đồng là cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện, cơ sở và cán bộ đoàn thể, lãnh đạo các địa phương. Các tổ khuyến nông cộng đồng đã có nhiều hoạt động ý nghĩa, mang lại hiệu quả thiết thực cho nông dân. Hiện nay, chúng tôi đang tham mưu thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng cấp xã. Tuy nhiên, hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng còn nhiều khó khăn như cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, phương tiện làm việc chưa có. Nguồn thu chủ yếu dựa vào các hoạt động tư vấn dịch vụ từ sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Trong khi đó, sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Trị có điểm xuất phát thấp, phát triển chưa bền vững, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, thiên tai, dịch bệnh nên việc huy động các nguồn lực khó khăn. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế... thời gian tới tổ khuyến nông cộng đồng rất cần sự quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện của các cấp ngành địa phương.

Phát biểu tại hội thảo, ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho rằng, để án tổ khuyến nông cộng đồng đã vượt ra khỏi phạm vi đề án vì nó có tính thời sự và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của từng địa phương, từng doanh nghiệp và nông dân, đạt kết quả ngoài mong đợi. Hiện nay, có địa phương đã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng ở tất cả các xã, như tại Hải Phòng. Vì vậy, cần phải xã hội hóa hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng. Ông Thanh đề nghị các doanh nghiệp phải coi tổ khuyến nông cộng đồng là khách hàng. Doanh nghiệp muốn mua được gỗ đạt tiêu chuẩn thì phải thông qua tổ khuyến nông cộng đồng để đặt hàng sản phẩm theo hình thức trả trước hoặc trả sau. Tuy nhiên, trồng rừng gỗ lớn phải 8 - 10 năm mới xuất bán, nông dân cũng cần tính đến phương án phát triển cây dược liệu dưới tán rừng để lấy ngắn nuôi dài.

Tại buổi hội thảo cũng đã diễn ra lễ ký kết liên doanh liên kết tiêu thụ sản phẩm gỗ rừng trồng giữa Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị và 2 tổ khuyến nông cộng đồng, 5 HTX kinh doanh trồng rừng trên địa bàn tỉnh □

BBT (gt)

THÚC ĐẨY LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ KHOAI TÂY CHO CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Ngày 15/12/2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm tổ chức Tọa đàm “Thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ khoai tây cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng” tại tỉnh Hải Dương. Tham dự Tọa đàm có hơn 100 đại biểu, trong đó có 70 nông dân đang tham gia sản xuất.

Phát biểu khai mạc Tọa đàm, TS. Nguyễn Trọng Khanh – Viện Trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm cho biết: Ở Việt Nam hiện nay, diện tích trồng khoai tây phân bố chủ yếu ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng; thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và một vài tỉnh thành khác, ổn định trong khoảng 20.000 ha/năm. Tuy nhiên sản lượng khoai tây sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được 35 - 40% nhu cầu tiêu dùng trong nước, số còn lại phải nhập khẩu. Riêng năm 2019, kim ngạch nhập khẩu khoai tây lên tới 15.649.000 USD. Vì vậy, thúc đẩy phát triển khoai tây là cần thiết. Đối với các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, khoai tây là một trong những cây trồng chính của vụ đông, thời gian sinh trưởng


ngắn, năng suất đạt khoảng 20 - 25 tấn/ha, hiệu quả kinh tế cao, thị trường tiêu thụ lớn.

Tại buổi Tọa đàm, đại biểu được nghe báo cáo về đánh giá hiện trạng và định hướng phát triển sản xuất khoai tây tại các tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Nam Định; thị trường tiêu thụ khoai tây ăn tươi và chế biến hiện nay tại vùng Đồng bằng sông Hồng; một số giống khoai tây mới cho năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh hại và nâng cao hiệu quả kinh tế tại vùng Đồng bằng sông Hồng.

Phần trao đổi, thảo luận diễn ra sôi nổi với nhiều ý kiến tham luận được trình bày, tập trung vào các chủ đề chính: Biện pháp kỹ thuật tự để giống, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên khoai tây; Cơ giới hóa và bao tiêu sản phẩm; Cơ chế chính sách hỗ trợ trong sản xuất và liên kết tiêu thụ khoai tây.

TS. Dương Xuân Tú – Phó Viện trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm nhấn mạnh: Khoai tây là cây lương thực - thực phẩm quan trọng, sản phẩm được

sử dụng ăn tươi và phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến. Hiện nay nhu cầu sử dụng khoai tây trong nước và thế giới là rất lớn, chúng ta vẫn chưa đáp ứng đủ cả về số lượng và chất lượng. Phát triển sản xuất khoai tây có ý nghĩa lớn trong định hướng phát triển chung của ngành nông nghiệp nói chung và của các tỉnh Đồng bằng sông Hồng nói riêng trong thời gian tới. Vì vậy, cùng việc phát huy lợi thế của vùng, cần có sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc định hướng, quy hoạch, ban hành các cơ chế, chính sách đồng bộ, kêu gọi và thu hút các tiềm lực để người dân cũng như doanh nghiệp yên tâm đầu tư và mở rộng sản xuất.

Sau khi thăm mô hình khoai tây tại 2 huyện Thanh Hà và Tứ Kỳ của tỉnh Hải Dương, các đại biểu và bà con nông dân đã hiểu rõ được đặc tính của cây khoai tây, các biện pháp kỹ thuật canh tác để tăng năng suất, cách tiếp cận thị trường và kết nối với doanh nghiệp thu mua sản phẩm 

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



LỄ HỘI CÁ TRA LẦN THỨ I - NĂM 2022: "VƯƠN RA BIỂN LỚN"



Các đại biểu thực hiện nghi thức thả cá tra tại lễ hội

Trong ngày 16 - 17/12, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Đồng Tháp tổ chức Lễ hội cá tra lần thứ I - năm 2022, với chủ đề "Vươn ra biển lớn".

Theo báo cáo tại Hội nghị tổng kết ngành thủy sản, đây là ngành hàng có sự tăng trưởng vượt bậc trong năm 2022 với kim ngạch xuất khẩu dự kiến vượt 11 tỷ USD, tăng trưởng 25% so với cùng kỳ năm 2021 và cao nhất từ trước tới nay. Ước cả năm, diện tích thả nuôi cá tra cả nước đạt khoảng 5.700 ha, sản lượng đạt khoảng 1,68 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu cá tra dự kiến đạt 2,4 tỷ USD, tăng khoảng 70% so với cùng kỳ năm 2021, vượt qua đỉnh năm 2018 là 2,26 tỷ USD.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, để ngành hàng cá tra tiếp tục thăng lợi trong năm 2023, các địa phương cần tăng cường công tác tập huấn; hướng dẫn các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá tra thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất giống, tuân thủ quy định trong Luật Thủy sản về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn sinh học. Tiếp tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống cá tra và xử lý vi phạm theo

quy định. Tiếp tục triển khai các đề án, nhiệm vụ nâng cao chất lượng giống cá tra phục vụ nuôi thương phẩm. Chỉ đạo sản xuất cung ứng đủ con giống chất lượng cao để nâng cao hiệu quả, hạ giá thành sản xuất. Tiếp tục hỗ trợ, bổ sung thay thế dần đàn cá tra bố mẹ được cải thiện di truyền về tốc độ tăng trưởng và kháng bệnh, để phân bổ cho các cơ sở sản xuất cá bột tham gia chuỗi liên kết sản xuất giống cá tra 3 cấp của tỉnh giai đoạn năm 2021 - 2025.

Nằm trong chuỗi những hoạt động tại Lễ hội, sáng ngày 17/12 đã diễn ra Hội thảo ứng dụng khoa học công nghệ nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, thúc đẩy liên kết chuỗi cá tra vùng ĐBSCL do Tổng cục Thủy sản và Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp chủ trì.

Tại hội thảo, các doanh nghiệp trong ngành hàng cá tra đã giới thiệu nhiều công nghệ góp phần gia tăng giá trị sản phẩm, tuy nhiên ông Nguyễn Quốc Toàn - Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và PTNT) cho biết, doanh nghiệp tập trung vào chế biến sâu các sản phẩm cá tra còn ít. Hiện những phụ phẩm như đầu, xương, da, vây của cá tra mới chỉ được làm

ra các sản phẩm như dầu, bột cá, collagen; các sản phẩm khác như snack vốn là xu hướng tiêu dùng của đô thị còn hạn chế trong khi phụ phẩm chế biến cá tra ước tính chiếm 70% sinh khối cá, nếu tận dụng được sẽ đem lại giá trị lớn cho ngành hàng.

Chiều ngày 17/12, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp tổ chức Tọa đàm với chủ đề "Nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng cá tra thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL".

Tại buổi tọa đàm, các chuyên gia, các nhà khoa học, doanh nghiệp đã chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả phát triển chuỗi ngành hàng cá tra cho vùng ĐBSCL. Trong đó, đề xuất kiến nghị hành theo chuỗi khép kín từ nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ; áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào trong sản xuất và chế biến, giúp giảm giá thành và nâng cao giá trị gia tăng; quản lý môi trường nuôi cá tra; dinh dưỡng cá tra; nâng cao chất lượng con giống; quản lý vùng nuôi khai thác lợi thế; xử lý chất thải bảo vệ môi trường; phát triển thị trường đầu ra cho cá tra...

TS. Nguyễn Việt Thắng - Chủ tịch Hội Nghề cá Việt Nam cho biết, không nên chỉ tập trung vào tăng diện tích, sản lượng mà cần quan tâm tới vấn đề xử lý môi trường của gần 6.000 ha nuôi cá tra, cần chú trọng đầu tư công nghệ xử dụng nước thải thì ngành hàng cá tra mới phát triển bền vững. Bên cạnh đó, cần chú trọng đến chất lượng thức ăn cho đàn cá bố mẹ vì ảnh hưởng đến đàn giống và chất lượng con giống □

ĐỖ TUẤN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

LỢI ÍCH TỪ TRỒNG HOA TRONG NHÀ LỒNG TẠI QUẢNG NGÃI

Xã Nghĩa Hà là một trong những địa phương có diện tích trồng hoa lớn nhất thành phố Quảng Ngãi, với khoảng hơn 40 ha, chủ yếu là hoa cúc, hoa lay ơn... Mỗi năm nghề trồng hoa nơi đây mang lại thu nhập cho người dân khoảng 14 tỷ đồng. Tuy nhiên do điều kiện thời tiết miền Trung khắc nghiệt nên việc trồng hoa ngoài trời không được che chắn, ảnh hưởng lớn đến thời gian nở hoa của cây, hoa thường xuyên bị nhiễm sâu bệnh hoặc ngập úng vào mùa mưa.

Năm 2022, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện mô hình "Xây dựng nhà lồng trồng hoa" trên diện tích 2.500m² tại thôn Bình Đông, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, với 5 hộ tham gia. Tổng kinh phí thực hiện mô hình hơn 820 triệu, trong đó Nhà nước hỗ trợ 50% còn lại người dân đối ứng.

Ông Ngô Văn Việt đã có hơn 20 năm trong nghề trồng hoa, tham gia mô hình trên diện tích 500 m², trồng hơn 8.000 cây hoa cúc. Ông Việt cho biết, so với trồng hoa ngoài trời thì trồng hoa trong nhà lồng ít tốn công chăm sóc, chi phí cho vật tư nông nghiệp giảm đi một nửa nhưng cây sinh trưởng và phát triển tốt, ít sâu bệnh, không bị ảnh hưởng khi trời mưa. Sau 50 ngày trồng cây đã ra nụ. Ông Việt nhắm tính, với 8.000 cây hoa cúc, đến khi thu hoạch hao hụt đi khoảng 40 – 50%, còn lại khoảng 4.000 – 5.000 cây. Nếu giá bán bình quân là 5.000 đồng/cây, trừ mọi chi phí mua hoa giống, phân, thuốc và công lao động vẫn còn lãi hơn 20 triệu đồng.

Cùng tham gia mô hình trồng hoa trong nhà lồng như ông Việt, ông Đặng Văn Tèo trồng 3.000 cây hoa đồng tiền trên diện tích 500 m². Trong quá trình chăm sóc, ông thấy



Hoa đồng tiền trồng trong mô hình phát triển tốt, ít tốn công chăm sóc

cây lớn rất nhanh, hoa nở đẹp và đều, cánh hoa dày, màu sắc rực rỡ hơn. Ông Tèo nói: "Trước đây khi trồng ngoài môi trường tự nhiên, một cây thường cho 2 bông, nhưng nay trồng trong nhà lồng có thể ra 3 – 4 bông. Lứa hoa đồng tiền đầu tiên sau khi trừ các chi phí, gia đình thu về hơn 25 triệu đồng. Đặc biệt trong quá trình chăm sóc vụ hoa vừa rồi không phát hiện sâu bệnh hại trên hoa". Ông Tèo chia sẻ, sắp tới gia đình ông sẽ trồng thêm nhiều loại hoa mới và có giá trị cao hơn như hoa lay ơn, hoa huệ và hoa hoàng anh.

Nhận thấy hiệu quả từ mô hình trồng hoa trong nhà lồng, bà Võ Thị Đơn ở thôn Hồ Tiếu, xã Nghĩa Hà đã tự đầu tư 32 triệu đồng làm nhà lồng diện tích 70 m². Bà làm 3 khung giàn có chiều cao 1,2 m, rộng 1,5 m và dài 14 m để ương giống hoa. Khung giàn được làm bằng tre, trên giàn được cố định bằng lớp lưới B40 và lót bạt nhưng phải đảm bảo thoát nước, trên cùng là lớp giá thể trồng dày khoảng 10 cm. Trên giá thể bà Đơn gieo hạt cúc đất, sau khoảng 28 – 30 ngày là đã có cây giống để bán. Sau 1 tháng ương, từ 3 giàn cây giống hoa cúc đất đã mang về cho gia đình bà Đơn gần 18 triệu đồng. Bà Đơn cho biết, làm giàn tuy đơn giản nhưng rất hiệu quả vì trên

giàn đất thoáng nên cây phát triển nhanh, chủ động được lượng nước tưới, khâu chăm sóc, nhổ cỏ cũng dễ dàng thực hiện hơn.

Theo ông Trần Đình Tiến – Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố Quảng Ngãi: "Mô hình trồng hoa trong nhà lồng giúp cây trồng lấy được đầy đủ ánh sáng, cây trồng lớn nhanh, tránh được nhiều nguy cơ gây hại như mưa, gió, các nguồn bệnh lây lan từ môi trường bên ngoài... Đặc biệt, thời gian từ lúc trồng đến lúc ra hoa và thu hoạch ngắn hơn so với trồng hoa ngoài môi trường bình thường và có thể sản xuất liên tục trong năm dù mùa mưa hay mùa nắng".

Mô hình trồng hoa trong nhà lồng đã mở ra hướng đi mới trong việc phát triển các mô hình nông nghiệp, giúp cho bà con nông dân tham quan, học hỏi, tiếp cận những tiến bộ khoa học kỹ thuật, từ đó mạnh dạn đầu tư sản xuất theo cách làm mới, giúp nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại của địa phương □

HUYỀN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi

XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT NGÔ SINH KHỐI LÀM THỨC ĂN CHO GIA SÚC

Năm 2022, từ nguồn kinh phí khuyến nông Trung ương, Trung tâm Khuyến nông Phú Yên phối hợp với Viện Nghiên cứu ngô thực hiện mô hình sản xuất thuộc Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất ngô sinh khối làm thức ăn xanh cho chăn nuôi gia súc” tại xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Mô hình có quy mô 10 ha với 37 hộ tham gia. Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 50% về giống, vật tư, phân bón và thuốc BVTV, được hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn, tham quan, hội thảo đầu bờ... Mô hình được triển khai với mục đích chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập cho các hộ dân tham gia mô hình. Bên cạnh đó, cây ngô sinh khối có thời gian sinh trưởng ngắn, ít chịu ảnh hưởng của thời tiết so với ngô hạt nên thuận lợi trong việc bố trí thời vụ. Thị trường tiêu thụ ngô sinh khối khá thuận lợi, là cây trồng tiềm năng cho mục tiêu làm thức ăn xanh trong chăn nuôi nhờ tính ưu việt về giá trị dinh dưỡng.

Ông Nguyễn Duy Hồng - hộ dân tham gia mô hình cho biết: Cây ngô sinh khối có thời gian sinh trưởng ngắn, mỗi vụ kéo dài từ 80 - 90 ngày nên tiết kiệm được công chăm sóc so với trồng ngô lấy hạt. Trung bình mỗi 1 ha ngô sinh khối cho năng suất từ 50 - 60 tấn, sau khi trừ chi phí, lợi nhuận bình quân đạt hơn 35 triệu đồng/ha. Ông Hồng cho biết thêm, bà con nơi đây sau mỗi vụ thu hoạch ngô sinh lại tiến hành thuê máy để cày ngay, sau đó phơi khô đất tầm 3 - 5 ngày sẽ xuống giống vụ tiếp theo. Vì vậy, nếu thời tiết thuận lợi, một năm có thể làm từ 3 - 4 vụ ngô sinh khối. Sản phẩm đã có Công ty Cổ phần phát triển công nghệ sinh học Phú Yên thu mua. Hiện nay, tổng diện tích trồng ngô sinh khối trên địa bàn xã Sơn Thành Tây đã đạt khoảng hơn 200 ha và xã Sơn Thành Đông đạt khoảng 100 ha.

Theo ông Phan Công Thắng - Chủ tịch UBND xã Sơn Thành Tây: Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất ngô sinh khối làm thức ăn xanh cho chăn nuôi gia súc” được triển khai tại địa phương là cơ hội để bà con

nâng cao thu nhập. Giống ngô đưa vào mô hình là giống LCH9 có khả năng mọc mầm khá cao, bình quân mô hình đạt 57 tấn/ha, cao hơn yêu cầu của Dự án 7 tấn/ha. Vì vậy, năm 2023 xã tiếp tục đăng ký với Trung tâm Khuyến nông Phú Yên để triển khai 10 ha ngô sinh khối nhân rộng ra toàn xã. Thời gian tới, xã sẽ tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện Dự án nhằm chuyển đổi một số diện tích đất kém hiệu quả sang trồng ngô sinh khối. Đây cũng là tiền đề quan trọng để xã vươn lên và có thêm cơ sở về đích xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong những năm tới.

Việc thực hiện mô hình nhằm tuyên truyền đến người dân xã Sơn Thành Tây nói riêng và huyện Tây Hòa nói chung về hiệu quả của trồng ngô sinh khối, qua đó định hướng quy hoạch vùng trồng ngô sinh khối phù hợp với điều kiện của địa phương, với các giống có triển vọng giúp người dân nắm bắt kỹ thuật áp dụng vào thực tế sản xuất đem lại hiệu quả cao

TRẦN NGUYỄN LÂM VIÊN
Trạm Khuyến nông huyện Tây Hòa,
Phú Yên



PHÁT TRIỂN NUÔI CÁ THÁT LÁT CƯỜM GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Nhằm tận dụng tiềm năng của hồ chứa thủy lợi để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Bình Định đã thực hiện mô hình “Nuôi cá thát lát cườm thương phẩm trong hồ chứa thủy lợi gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm” tại các hồ chứa lớn như Định Bình (huyện Vĩnh Thạnh), Mỹ Thuận (huyện Phù Cát), với quy mô 100 m³ lồng nuôi/điểm trình diễn.

Tại hồ Mỹ Thuận ở xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, chủ mô hình - ông Nguyễn Văn Điều thả nuôi 5.000 con giống cá thát lát cườm cỡ 6 – 10 cm. Nhờ áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, sau 8 tháng thả nuôi, cá lớn nhanh, không bị bệnh, tỷ lệ sống đạt 85%, trọng lượng trung bình 400 gam/con, ước tính sản lượng 1.700 kg/100 m³ lồng. Ông Điều cho biết: Hiện cá phát triển đồng đều, phù hợp với điều kiện môi trường nước trên hồ chứa. Để có lợi nhuận cao tôi sẽ tiếp tục chăm sóc để cá đạt trọng lượng trên 700 gam/con.

Tương tự, anh Huỳnh Tấn Dương ở xã Vĩnh Hào, huyện Vĩnh Thạnh cũng có thâm niên trong nghề nuôi cá lồng trên hồ Định Bình. Trước đây, anh tập trung nuôi cá điều hồng, rô phi, trê lai,... đã



Cá thát lát cườm sau 8 tháng nuôi

mang lại nguồn thu nhập khá cho gia đình. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường và tăng thêm thu nhập cho gia đình, anh đã mạnh dạn tham gia mô hình. Được sự hỗ trợ con giống, vật tư thiết yếu và kỹ thuật từ Trung tâm Khuyến nông tỉnh, với 5.000 con giống cá thát lát cườm. Sau 8 tháng nuôi, ước tính có khoảng 4.250 con cá thương phẩm kích cỡ trung bình 450 gam/con, thu lãi khoảng 40 triệu đồng.

Theo anh Dương, so với các giống cá hiện đang nuôi tại hồ Định Bình, đây là giống cá có giá

trị kinh tế cao hơn hẳn, cá lớn nhanh và sức đề kháng tốt. Trong quá trình nuôi, anh luôn tuân thủ hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật về vệ sinh lồng nuôi, quản lý thức ăn dư thừa, thường xuyên theo dõi tốc độ phát triển của cá về kích cỡ và trọng lượng. Đặc biệt, khi cá phân đàn, cần có biện pháp tách đàn, sang lồng nuôi theo cùng kích cỡ giúp cá phát triển đồng đều hơn.

Ông Lê Tấn Phát, Trưởng phòng Khuyến ngư - Trung tâm Khuyến nông Bình Định cho biết: Mô hình giúp người nuôi an tâm hơn về đầu ra sản phẩm với giá cả hợp lý. Các hộ dân tham gia mô hình sẽ được liên kết tiêu thụ sản phẩm dựa trên một cơ chế phối hợp đã được đề ra dưới sự thống nhất cao của các bên tham gia. Thành công bước đầu của mô hình sẽ tạo đà phát triển đối tượng nuôi có giá trị thương phẩm cao, từng bước tạo thương hiệu cho sản phẩm cá thát lát cườm, góp phần phát triển nghề nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân □



Mô hình triển khai tại hộ anh Dương trên hồ Định Bình

THÀNH NGUYỄN
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

NUÔI ONG THÙNG KẾ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MẬT ONG

Năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu ong và Nuôi ong Nhiệt đới, triển khai xây dựng mô hình nuôi ong ngoại khai thác mật ong trên thùng kế theo hướng VietGAHP tại xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Mô hình có quy mô 100 đàn ong, thuộc Chương trình Khuyến nông Trung ương, giai đoạn 2020 - 2022.

Từ tháng 02 năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp huyện Bảo Lâm tiến hành khảo sát và lựa chọn cơ sở nuôi ong của bà Lê Thị Minh Hương ở xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để xây dựng mô hình. Chủ cơ sở là người có kinh nghiệm nhiều năm nuôi ong ngoại thùng đơn (loại thùng 1 tầng) theo phương pháp truyền thống. Cơ sở được hỗ trợ 70% đàn ong giống và vật tư nuôi ong, 30% do cơ sở góp vốn đối ứng.

Đàn ong giống cung cấp cho mô hình là giống ong ngoại *Apis mellifera L.*, có nguồn gốc từ ong chúa đã qua chọn lọc và lai tạo bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo. Các đàn ong có tính tụ đàn lớn, khỏe mạnh, không nhiễm bệnh thối ấu trùng châu Mỹ và ve ký sinh, ong chúa từ 6 tháng tuổi trở lên, năng suất mật cao, đảm bảo theo các công bố tiêu chuẩn cơ sở. Thức ăn bổ sung cho đàn ong có nguồn gốc rõ ràng, không để lại tồn dư hóa chất độc hại trong sản phẩm ong.

Trước khi tiếp nhận đàn ong giống, bà Hương được tập huấn kỹ thuật lần đầu, nhận tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nuôi ong ngoại khai thác mật trên thùng kế theo hướng



Cán bộ kỹ thuật trao đổi với chủ cơ sở thực hiện mô hình

VietGAHP. Nhờ áp dụng đúng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, đàn ong đã tăng nhanh thế đàn. Đến tháng 7/2022, các đàn ong của dự án đã được lên kế lửng. Để thu mật ở tầng kế, cơ sở nuôi ong đã sử dụng khung cầu lửng gắn tầng chân và các hộp nhựa để đa dạng hóa sản phẩm mật ong. Hiện tại, cơ sở đã thu được sản phẩm mật ong tầng kế từ hầu hết các đàn ong trong mô hình của dự án.

Theo bà Hương, sử dụng thùng kế để nuôi ong có nhiều ưu điểm so với nuôi ong ở thùng đơn truyền thống. Cụ thể, khi thu hoạch mật, chỉ cần lấy các cầu mật ở tầng kế ra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động đẻ trứng của ong chúa và nuôi dưỡng ấu trùng của ong thợ ở tầng trật. Đặc biệt, mật ong thu ở tầng kế là mật đã chín, hàm lượng nước thấp, không lẫn xác ấu trùng nên chất lượng hơn hẳn mật ong thu ở thùng đơn. Nuôi ong thùng kế có thể thu các sản phẩm mật ong khác nhau như: mật ong

ly tâm (giống như mật ong thu ở thùng đơn) và mật ong bánh tổ. Trong đó mật ong bánh tổ rất được người tiêu dùng ưa chuộng nên dễ tiêu thụ và giá bán cao. Hiện tại, mỗi cầu mật đạt khoảng 1,5 kg mật, giá bán 80.000 - 100.000 đồng/kg, trong khi mật ong nuôi ở thùng đơn chỉ khoảng 25.000 đồng - 50.000 đồng/kg tùy loại.

Nuôi ong thùng kế là giải pháp kỹ thuật để thu mật ong nguyên chất, được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Phương pháp này tuy có chi phí lớn hơn nhưng nâng cao được chất lượng và giá bán mật ong. Mô hình bước đầu được xây dựng thành công sẽ tạo niềm tin cho cơ sở nuôi ong xây dựng mô hình. Từ đó nhân rộng mô hình ra các vùng trong và ngoài tỉnh, góp phần từng bước thay đổi phương pháp nuôi ong truyền thống sang phương pháp mới, đáp ứng những yêu cầu mới của thị trường mật ong trong nước và quốc tế hiện nay □

BÙI HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

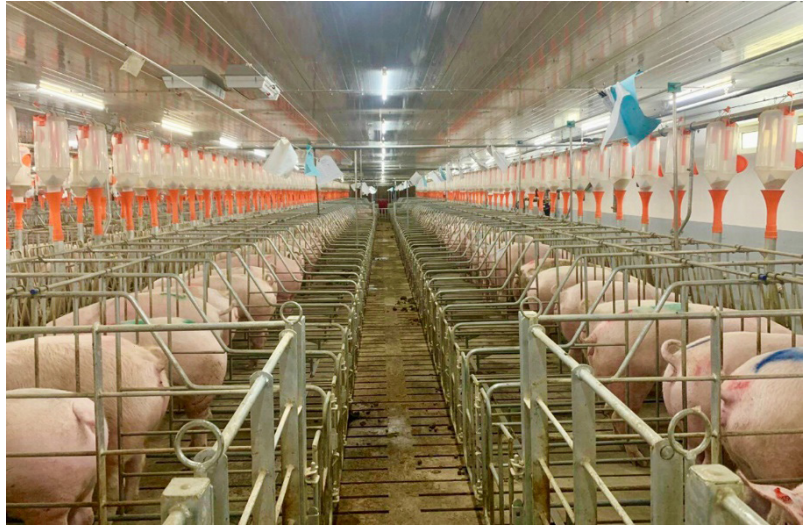
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở NGHỆ AN

Quỳnh Tân là xã miền núi thuộc huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An có diện tích tự nhiên hơn 3.100 ha. Địa hình xã rộng, đồi núi nhiều, hệ thống đường giao thông lớn, dân cư phân bố không tập trung, nhân dân chủ yếu sản xuất nông, lâm nghiệp.

Phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, đất đai, nguồn lao động, những năm gần đây, xã Quỳnh Tân đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, gia trại, hình thành các vùng sản xuất và chăn nuôi tập trung theo hướng hàng hóa nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh trên thị trường, xây dựng nông thôn ngày càng khởi sắc.

Chia sẻ với chúng tôi anh Hồ Sỹ Tân, chủ trại chăn nuôi lợn thịt ở xóm 7, xã Quỳnh Tân cho biết: Từ năm 2016, gia đình đầu tư 3,7 ha, đầu tư hàng tỷ đồng xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi gần 500 lợn (trong đó 450 con lợn thịt và 50 con lợn nái) kết hợp đào ao thả cá và trồng rau xanh, cây ăn quả. Nhờ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến kết hợp chăn nuôi tập trung nên vật nuôi phát triển tốt, hạn chế dịch bệnh và ô nhiễm môi trường. Trừ chi phí, trang trại cho thu lãi hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Từ thành công của gia đình, nhiều hộ dân đã đến tham quan học hỏi kinh nghiệm để phát triển mô hình trang trại, gia trại đạt hiệu quả kinh tế cao.

Theo ông Đậu Đức Toán, Phó Chủ tịch UBND xã Quỳnh Tân, nhằm khuyến khích người dân phát triển các mô hình kinh tế trang trại, gia trại, xã đã tăng cường



Mô hình chăn nuôi lợn góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại xã Quỳnh Tân

công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật sản xuất; đồng thời tạo điều kiện cho bà con nông dân vay vốn ngân hàng, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy định ... Thực tế cho thấy, sự phát triển của các mô hình kinh tế trang trại, gia trại từng bước khẳng định vị trí trong chương trình xây dựng nông thôn mới, giải quyết được những vấn đề như áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất hàng hoá; xây dựng mối liên kết trong sản xuất, chủ động tiếp cận thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm ...

Toàn xã hiện có hơn 100 trang trại, gia trại chăn nuôi lợn với thu nhập bình quân hơn 50 triệu đồng/mô hình/năm. Trong đó có 8 trang trại nuôi lợn với quy mô lớn từ 100 con trở lên, điển hình như hộ anh Hồ Sỹ Tân (xóm 7) nuôi 500 con, hộ anh Nguyễn Đình Hồng (xóm 3) nuôi 400 con, hộ anh Nguyễn Cảnh Sinh (xóm 13) nuôi 300 con,... Nhờ

sản xuất hiệu quả mà đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng nâng cao.

Để tháo gỡ những vướng mắc trong việc phát triển trang trại, gia trại hiện nay, xã Quỳnh Tân đã đưa ra một loạt các giải pháp đồng bộ về đất đai, vốn, thị trường, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chất lượng lao động. Theo đó, xã từng bước thực hiện chuyển đổi phát triển đối tượng nuôi phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; khuyến khích nông dân xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch theo chuỗi giá trị. Qua đó đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nâng cao giá trị trên một diện tích sản xuất, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương □

LỆ HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An

LAN TOẢ MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG PHÁT TRIỂN SINH KẾ THÍCH ỨNG VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO THIÊN TAI



Gia đình ông Tiên phát triển đàn gà với quy mô 10.000 con/lúa

Những năm qua, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp Lào Cai với nhiệm vụ trọng tâm là hướng dẫn, hỗ trợ sản xuất, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến với người nông dân đã triển khai nhiều mô hình góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm; gắn kết thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm; phát triển sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Mô hình chăn nuôi gà mía và gà ri lại tại hộ ông Nguyễn Văn Tiên ở xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng có quy mô 10.000 con/lúa, 1 năm nuôi 3 lứa, gà đạt trọng lượng bình quân 2,3 - 2,5 kg/con. Nhờ cán bộ khuyến nông tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn thiết kế nền chuồng cao, khu chứa cám riêng biệt đã giúp gia đình ông ứng phó hiệu quả trước các loại hình thiên tai thường xảy ra ở địa phương. Chuồng nuôi còn được xây dựng hệ thống giàn mát, quạt công suất lớn nên luôn mát, thoáng khí. Vào mùa đông, đàn gà được nuôi trong chuồng kín, có bạt che xung quanh, nền chuồng có trấu lót nên rất ấm. Định kỳ, ông phun thuốc khử trùng, tiêu độc và tuân thủ lịch tiêm vắc - xin phòng bệnh. Từ lúc chỉ có vài trăm mét vuông, đến nay gia đình ông đã phát triển được 3 chuồng nuôi với

diện tích cả nghìn mét vuông. Sau mỗi lứa gà xuất bán, gia đình ông lại có thêm nguồn phân bón hiệu quả phục vụ trồng trọt. Cách làm này đã giúp gia đình ông Tiên thu trên 1 tỷ đồng mỗi năm.

Ở thôn Bản Lấp, xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà có mô hình chăn nuôi lợn bản địa an toàn dịch bệnh dựa vào cộng đồng với 19 hộ dân tham gia. Anh Nguyễn Văn Tân – một hộ dân tham gia mô hình đã ký hợp đồng cam kết làm chuồng trại nuôi nhốt đảm bảo, mua giống; đối ứng 30% kinh phí mua thức ăn, vắc - xin, thuốc tẩy kí sinh trùng... Sau 5 tháng triển khai, đàn lợn đạt tỷ lệ sống 100%, các chỉ số về trọng lượng, chất lượng và an toàn dịch bệnh đều ở mức cao. Vì vậy, các hộ dân đều tích cực chủ động tham gia mô hình sản xuất phát triển sinh kế.

Còn mô hình nuôi, sản xuất cá giống của ông Hoàng Xuân Phú ở xã Cốc San, thành phố Lào Cai lại ở vùng thường xảy ra lũ quét, thiên tai. Đến nay, ông Phú có gần 5 ha nuôi cá với gần 20 ao cá bố mẹ, cá giống... Hàng năm, cung cấp cho thị trường hàng chục triệu con cá giống các loại, thu lãi 300 - 450 triệu đồng/năm. Ông cho biết, nhờ cán bộ khuyến nông tư vấn, hướng dẫn xây dựng hệ thống ao nuôi có bờ bao kiên cố bằng bê tông cốt thép, hệ thống lọc nước tuần hoàn nên ao cá an toàn khi mùa bão, lũ quét. "Từ khi có ao kiên cố, dù có mưa lũ to trên các suối nhưng các ao nuôi vẫn an toàn, nguồn nước đục, nước lũ không tràn vào ao, gây chết cá". Ngoài ra, để tránh rét cho cá, ông chủ động thiết kế vùng sâu trong ao và che chắn trên mặt ao để cá luôn khỏe mạnh, phát triển tốt.

Việc lan tỏa những mô hình khuyến nông hiệu quả chính là đòn bẩy, phát huy hiệu quả tốt về kinh tế và ứng phó, thích ứng với các loại hình thiên tai, giúp bà con nông dân tỉnh Lào Cai thay đổi phương thức sản xuất để tạo sản phẩm năng suất, chất lượng và gia tăng giá trị sản xuất cho người nông dân. □

LƯU THỊ HÒA

Trung tâm Khuyến nông và DVNN tỉnh Lào Cai



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thăm mô hình nuôi cá của gia đình ông Hoàng Xuân Phú ở xã Cốc San, huyện Bát Xát

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI GÀ TIÊN PHƯỚC TẠI QUẢNG NAM



Giống gà Tiên Phước có chất lượng thịt thơm ngon

Những năm gần đây phong trào xây dựng mô hình chăn nuôi gà thả vườn phát triển mạnh trên địa bàn huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam, đặc biệt đã và đang hình thành các chuỗi liên kết sản xuất chăn nuôi gà ta tại các xã Tiên An, Tiên Cảnh và Tiên Phong. Nhiều hộ dân đã mạnh dạn đầu tư, lựa chọn giống gà địa phương và ứng dụng quy trình kỹ thuật để nâng cao hiệu quả mô hình sản xuất và kinh doanh giống gà Tiên Phước theo chuỗi giá trị.

Giống gà Tiên Phước có nhiều ưu điểm như ngoại hình đẹp, sức đề kháng cao, chi phí thức ăn thấp, dễ nuôi, khả năng tự tìm kiếm thức ăn tốt, chất lượng thịt thơm, dai, ngọt, ngon, trọng lượng đạt 1,5 - 2 kg đối với gà mái và từ 2 - 2,5 kg đối với gà trống.

Điển hình là ông Phan Văn Hoạt ở xã Tiên An chăn nuôi gà Tiên Phước trên khu vườn đồi hơn 0,5 ha, ông đầu tư hơn 200 triệu đồng rào thép lưới B40 và xây dựng hai dãy chuồng trại.

Để đảm bảo vệ sinh chuồng trại, tạo sản phẩm chất lượng, ông tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật trong chăn nuôi, đặc biệt là tự chế biến thức ăn cho gà từ cám gạo, bột bắp, lúa... nên nhiều năm qua trang trại của ông chưa từng xảy ra dịch bệnh. Trang trại luôn duy trì hơn 2.000 con, trong đó có 600 gà mái đẻ và 1.400 gà thịt. Đầu năm 2022, ông đầu tư gần 200 triệu đồng mua 6 máy ấp trứng để cung ứng con giống cho thị trường và tái tạo

đàn nuôi. Cứ 30 ngày các lò ấp trứng cho nở khoảng 500 - 600 gà giống, gà được úm 14 ngày tuổi và tiêm phòng vắc - xin, xuất bán với giá 18.000 - 20.000 đồng/con. Đối với trứng gà, giá bán 3.500 - 4.000 đồng/quả, gà thịt giá bán 100.000 - 120.000 đồng/kg, doanh thu lãi ròng gần 300 triệu đồng/năm. Nuôi gà thả vườn tận dụng được nguồn thức ăn tươi là các loài côn trùng và cây cỏ tự nhiên, ít xảy ra dịch bệnh, chi phí đầu tư thấp hơn so với nuôi nhốt, thịt gà ngon, được người tiêu dùng ưa chuộng hơn....

Ông Lê Minh Hùng - Chủ tịch Hội Nông dân xã Tiên An, huyện Tiên Phước cho biết: Ông Phan Văn Hoạt là một điển hình tại địa phương về phát triển kinh tế gia đình. Không những vậy, ông còn hướng dẫn, giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm cho nhiều hộ làm theo, bước đầu mang lại kết quả khả quan, từ đó nâng cao thu nhập cho người nông dân địa phương. □

PHAN ĐĂNG DANH

Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam



Ông Hoạt đầu tư máy ấp trứng để cung ứng con giống cho thị trường

NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN GIÚP NÔNG NGHIỆP ĐẮK NÔNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Vỏ quả cà phê được nông dân tận dụng làm phân bón hữu cơ

Sản xuất nông nghiệp tuần hoàn ở Đắk Nông đã trở thành lựa chọn tất yếu. Với những cây trồng chủ lực như cà phê, hồ tiêu và cây trồng khác thì hàng năm có lượng phế phụ phẩm không nhỏ, đây là nguồn tài nguyên quan trọng để sản xuất phân hữu cơ chất lượng cao, bổ sung nguồn dinh dưỡng cho cây trồng, cải tạo đất với giá thành chỉ bằng 30% so với giá thị trường.

Ông Nguyễn Văn Khoáng ở thôn 7, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong - một người đã và đang thực hiện sản xuất tuần hoàn chia sẻ: "Trước đây mỗi năm gia đình tôi phải mua phân hữu cơ để bón cho cà phê nên chi phí tăng; bên cạnh đó vỏ cà phê rải gốc hoặc đốt lấy tro trồng rau nhưng rất lâu hoại mục, gây ô nhiễm môi trường và còn chứa nấm bệnh gây hại cây trồng. Khi tôi biết

được kỹ thuật ủ vỏ cà phê làm phân bón hữu cơ vi sinh, nhận thấy đây là một cách làm hay và hiệu quả nên gia đình bắt đầu thực hiện. Tận dụng nguồn vỏ cà phê, thân cây đậu, vỏ đậu tòi đem ủ theo quy trình được hướng dẫn. Sau hơn 2 tháng, toàn bộ nguyên liệu đã phân hủy thành phân hữu cơ chất lượng. Sau ba năm sử dụng phân hữu cơ ủ từ phế phụ phẩm nông nghiệp, vườn cà phê tái canh phát triển tốt, cây khỏe, lá xanh dày, cho năng suất, chất lượng cao, không còn bệnh vàng lá thối rễ. Đặc biệt, giảm chi phí hơn so với trước, không còn tình trạng lãng phí gây ô nhiễm".

Thực tế, nông nghiệp tuần hoàn đã được người dân áp dụng vào sản xuất nhưng vẫn mang tính nhỏ lẻ, tự phát, chưa tập trung, thiếu liên kết nên hiệu quả chưa rõ rệt. Sự ra đời của hợp tác xã đã giúp các thành viên không

chỉ liên kết đơn thuần mà cùng giúp nhau phát triển, có trách nhiệm xây dựng hợp tác xã hoạt động hiệu quả, như Hợp tác xã Nông nghiệp thương mại dịch vụ hữu cơ Hoàng Nguyên, Tâm Thành Phát,... luôn hướng tới sản xuất bền vững, tạo sản phẩm hữu cơ, đạt chuẩn organic. Đạt được kết quả đó, ngoài việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật thì các hợp tác xã đã tự sản xuất phân hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp có sẵn để thay thế phân hóa học. Hiện nay, các hợp tác xã tích cực thu mua phế phụ phẩm tại địa phương để tăng sản lượng phân hữu cơ.

Tiềm năng về kinh tế tuần hoàn đối với Đắk Nông là rất lớn và tạo ra nhiều cơ hội cho người nông dân. Với áp lực giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao như hiện nay, việc thay đổi nhận thức để mạnh dạn chuyển sang hướng nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường là xu thế tất yếu, góp phần giải quyết khó khăn do khan hiếm nguồn tài nguyên thiên nhiên, gia tăng sự ứng phó với biến động liên tục của thị trường. Tuần hoàn trong nông nghiệp có khả năng giúp người nông dân hạn chế rủi ro trong sản xuất, từ đó giúp người dân tiết kiệm chi phí, cải thiện thu nhập và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. □

PHAN VĂN THÀNH

Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI LỢN ĐEN TẠI XÃ TÀ CẠ



Mô hình nuôi lợn đen của gia đình chị Vi Thị Nghĩa ở bản Cánh, xã Tà Cạ

Tà Cạ là một trong những xã điển hình trong phát triển kinh tế hộ gia đình từ các mô hình chăn nuôi, trồng trọt của huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Những năm gần đây, nhờ được tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tham gia phát triển kinh tế, nhiều hộ gia đình đã và đang tích cực áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và từng bước mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Gia đình chị Vi Thị Nghĩa ở bản Cánh, xã Tà Cạ là một điển hình về chăn nuôi lợn đen bản địa của địa phương. Đây là một trong những hộ đã mạnh dạn đầu tư xây dựng chuồng trại và mua giống lợn đen địa phương về nuôi. Lợn đen bản địa là đặc sản miền núi. Đây là một trong những giống lợn có sức đề kháng tốt, không kén thức ăn, dễ thích nghi với mọi điều kiện sống, nhất là những nơi rộng rãi, núi đồi. Với ưu điểm thịt lợn sạch, thơm ngon, săn chắc, nên rất được khách hàng ưa chuộng. Tại các huyện vùng cao như của

tỉnh Nghệ An như Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong; giống lợn đen chủ yếu nuôi thả rông, ăn rau rừng, chuối, khoai, sắn... nên thịt săn chắc, thơm ngon, ăn thịt mỡ giòn không bị ngấy, nên được khách hàng rất ưa chuộng. Những năm đầu do chưa hiểu biết về kiến thức chăn nuôi, vốn đầu tư còn ít nên lợn chậm lớn, lông dày, thân nhỏ, khả năng sinh sản kém, chất lượng thịt không ngon nên hiệu quả kinh tế không cao. Nhờ siêng năng, ham học hỏi nên những năm gần đây chăn nuôi đã đem lại hiệu quả bước đầu cho gia đình chị. Hiện tại gia đình chị đang duy trì 2 con lợn nái, 20 con lợn có trọng lượng khoảng 13 - 15 kg/con và 10 con lợn thịt trọng lượng 50 - 60 kg/con

Chị Nghĩa cho biết: "Theo chu kỳ sinh sản, cứ khoảng 4 tháng thì gia đình tôi lại xuất bán được 1 lứa lợn giống, trung bình 8 - 10 con/lứa. Trong 8 tháng đầu năm 2022, gia đình tôi xuất bán được 2 lứa cả lợn thịt lẫn lợn giống và thu về hơn 50 triệu đồng tiền lãi.

Nuôi lợn rất đơn giản, gia đình tôi thường tận dụng nguồn thức ăn sẵn có như hèm rượu, cám ngô, khoai lang... Để phòng tránh dịch bệnh cho đàn lợn, tôi thường xuyên tiêm phòng và phun khử trùng vệ sinh chuồng trại sạch sẽ; nếu áp dụng kỹ thuật chăn nuôi theo đúng phương pháp được tập huấn thì kết quả rất tốt".

Còn gia đình chị Vi Thị Tràng ở bản Cánh cũng phát triển kinh tế gia đình từ chăn nuôi lợn thịt. Trao đổi với chúng tôi, chị Tràng phấn khởi chia sẻ: từ khi nuôi lợn đen, chị xuất bán được rất nhiều lứa lợn thịt. Lợn nuôi khoảng 5 - 6 tháng sẽ đạt trọng lượng 50 - 60 kg/con và có thể xuất bán. Với giá bán hiện tại là 70.000 đồng/kg, một năm xuất chuồng 2 lứa, trừ chi phí, gia đình chị còn thu được khoảng 40 triệu đồng/năm. "Giống lợn đen rất thích nghi với điều kiện khí hậu và địa hình của địa phương, tuy nhiên, tôi phải thường xuyên nắm bắt thông tin về kỹ thuật chăn nuôi, thời tiết để theo dõi dịch bệnh cho đàn gia súc để tránh những tổn thất không đáng có." - chị Tràng nói.

Hiệu quả kinh tế mà giống lợn đen địa phương đem lại là rất khả quan. Về lâu dài, xã Tà Cạ khuyến khích người dân tự nhân giống lợn đen bản địa, phát triển chăn nuôi theo hướng thực phẩm sạch bằng các thức ăn sẵn có của địa phương để giữ được chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường. Có thể nói, mô hình phát triển chăn nuôi lợn đen theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô nhỏ trên địa bàn xã Tà Cạ đã cho thấy hiệu quả rõ rệt, giúp nhiều hộ gia đình vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. □

LÊ HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An

CÔ GÁI TRẺ VỚI PHƯƠNG CHÂM “LÀM NÔNG NGHIỆP TỬ TẾ”

Sinh năm 1993 ở phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; cô gái trẻ Trần Thị Hằng có niềm say mê với nông nghiệp nên cô đã chọn học ngành Bảo vệ thực vật - Trường Đại học Nông lâm Huế. Trong quá trình học, cô hiểu rằng mấy chục năm vừa qua người nông dân nước ta vì muốn nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng nên sử dụng quá nhiều phân bón, thuốc hóa học trên đồng ruộng, làm mất cân bằng vi sinh và còn tồn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm. Vì vậy, Hằng mong muốn làm một việc gì đó để có thể thay đổi thói quen cũng như cách suy nghĩ của người nông dân về sản xuất nông nghiệp.

Tốt nghiệp đại học năm 2015, Hằng đã tìm kiếm cơ hội và hạ quyết tâm để thực hiện ước mơ của mình. Cô thuê vùng đất rộng khoảng 2 ha bị ngập úng, bỏ hoang tại thôn Liên Hương, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh để theo đuổi ước mơ sống xanh. Và để biến ý nghĩ trở thành hiện thực thì cô gái xác định phải “làm nông nghiệp tử tế”, phải biết dân thân, kiên trì. Có như vậy mới tạo ra được các loại thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng và sản xuất thân thiện với môi trường.

“Làm nông nghiệp tử tế”, tức là tử tế với môi trường đất nông nghiệp, là tái tạo đất, trả vi sinh về với đất cho cây hấp thu lên đủ chất, tăng sức đề kháng cho cây trồng. Có thể dùng chế phẩm sinh học, phân hữu cơ trộn với vô cơ bón cho đất. Sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm vi sinh, chế phẩm sinh học để ủ với phân hữu cơ (mùn dừa, rơm rạ... từ các phụ liệu trong sản xuất nông nghiệp) để khôi phục lại đất. Sau khi tự mình tiến hành các công việc nhỏ bỏ cỏ dại, Hằng tự lái máy làm đất cày xới, chăm chỉ ủ phân hữu cơ cải tạo lại đất đai.



Cô gái trẻ Trần Thị Hằng đang chăm sóc những luống dâu tây

Vì đam mê mà Hằng đã có thể tự một mình làm tất cả các công việc của một người nông dân thực thụ để thật sự “tử tế” với đất và cây trồng, biến mảnh đất hoang thành vườn rau xanh tốt. Cứ như thế, đều đặn hàng ngày, Hằng vừa làm vừa thử nghiệm loại cây thích hợp với đất, tự mình tạo nên độ phì nhiêu cho đất, tự chăm sóc cây trồng từ làm đất, gieo hạt, tưới nước, nhổ cỏ và bắt sâu. Cô gái tự học cách chế tạo thuốc trừ sâu thảo dược xua đuổi côn trùng từ gừng, tỏi, ớt tươi, rượu trắng. Đến mùa hè vừa rồi, ở vườn đã gieo trồng dưa hấu, dưa chuột, dưa lê, dưa bở, những luống dâu chín mọng. Hiện tại vườn của Hằng đã có được một lượng khách “ruột” đông đảo. Đầu tiên là những người quen biết đến công việc của Hằng từ khi khởi nghiệp, hiểu được những nông sản của Hằng thực sự sạch nên đã lan tỏa cho mọi người.

Là cô gái sáng tạo và không chịu “dậm chân tại chỗ”, Hằng đã đổi mới cách phát triển. Năm bắt xu hướng của giới trẻ, Hằng còn chủ động làm những làm đồ thủ công, tạo nên những nơi nghỉ ngơi thư giãn và trải nghiệm, các khu check in cho giới trẻ khi ghé thăm. Với khoảng đất rộng, Hằng

tạo thành các ô thửa trồng các loại hoa khác nhau như hướng dương, cúc cánh bướm, thược dược, ... Mỗi góc check in tại vườn đều rất đổi thơ mộng. Hầu hết các vật liệu đều gắn gũi từ tre nứa, lá, rơm rạ, hoa rừng với mong muốn đưa con người gần hơn với thiên nhiên. Vì thế, không chỉ dừng lại ở việc trồng rau, củ, quả sạch mà Hằng đã biến mảnh đất bỏ hoang khi xưa thành điểm du lịch yêu thích của người dân Hà Tĩnh, là địa điểm trải nghiệm yêu thích của các bạn nhỏ về nông nghiệp sạch.

Chia sẻ về mục tiêu thời gian tới, Hằng cho biết: “Nhu cầu của con người ngày càng cao nên việc sản xuất xanh, nông sản sạch là xu hướng tất yếu. Tôi sẽ tiếp tục mở rộng quy mô, trồng thêm các loại rau củ, làm xanh hơn những nơi trải nghiệm du lịch,... để đáp ứng được nhu cầu ngày càng nhiều của khách hàng. Thông qua việc làm cụ thể của tôi với thiên nhiên để lan tỏa tinh thần sống xanh, bảo vệ thiên nhiên, yêu môi trường đến với tất cả mọi người”. □

HOÀNG THỊ THANH

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO TỪ NUÔI ỐC NHỎ



Trồng hoa súng để ao nuôi mát về mùa hè, ấm về mùa đông và là nơi trú ẩn cho ốc

Đến thăm mô hình nuôi ốc nhỏ đầu tiên ở huyện Yên Dũng, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng trước khu nuôi ốc rộng khoảng 3 ha, gọn gàng, đẹp mắt của gia đình anh Nguyễn Viết Chiến ở thôn Xuân Đông, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Trang trại nuôi ốc nhỏ của gia đình anh Chiến nằm ngay dưới triền đồi. Dẫn chúng tôi thăm trang trại, anh Chiến chia sẻ, trước đây anh cũng buôn ba đủ nghề, nhưng cuộc sống vẫn chật vật, xa nhà. Năm 2018, tình cờ vào chơi nhà người bạn ở tỉnh Thái Bình nên anh đã học được nghề nuôi ốc nhỏ. Trở về nhà, anh bàn với gia đình cải tạo, đào ao nuôi ốc.

Hiện tại nhà anh Chiến đang có 10 ao nuôi ốc nhỏ; trong đó có, 7 ao nuôi ốc thương phẩm đang cho thu hoạch, 3 ao nuôi ốc nhỏ. Từ đầu năm đến nay, anh thu được 3 tấn ốc thương phẩm với giá bán buôn 80.000 – 100.000 đồng/kg, đem lại lợi nhuận 250 triệu đồng; bán ốc giống với giá 500 - 600 đồng/con thu được trên 300 triệu đồng. Vào mùa đông, ốc thương phẩm được giá cao khoảng 150.000 đồng/kg. Toàn bộ ốc được thương lái đến tận nhà thu mua. Sau khi

thu hoạch, anh tiếp tục thả gối vụ nên thời điểm nào gia đình anh cũng có ốc thương phẩm cung cấp cho thị trường.

Theo anh Chiến, ao nuôi ốc nhỏ không cần kiên cố như nuôi các loại thủy sản khác. Thức ăn cho ốc hết sức phong phú và dễ kiếm như lá sắn, bèo cái, xơ mít, đu đủ, cây khoai nước, các loại rau củ, quả. Tùy từng quy mô, khoảng 3 - 4 ngày người nuôi mới phải bổ sung thức ăn. Tuy nhiên, chi phí để cải tạo ao nuôi và ốc giống cũng khá cao nên năm đầu sẽ chưa có lãi. Đặc biệt, người nuôi cần phải cẩn thận và tỷ mỉ trong khâu theo dõi môi trường ao nuôi.

Để đem lại hiệu quả kinh tế cao, anh Chiến cho biết, trước khi thả nuôi ốc, cần phải vệ sinh ao nuôi sạch sẽ, khử vôi, khử trùng rồi mới thả giống. Môi trường ao nuôi là yếu tố quan trọng, quyết định tỷ lệ sống của ốc. Định kỳ, mỗi tháng phải xử lý ao nuôi hai lần bằng các chế phẩm sinh học, men vi sinh. Cần phát quang bụi rậm xung quanh bờ ao, tránh chuột làm tổ và thuận lợi trong quá trình chăm sóc. Nên thả thêm bèo tây, cây hoa súng để làm mát và tạo chỗ bám cho ốc. Đặc biệt, vào mùa đông, những loại cây này sẽ giúp ao nuôi

được ấm áp và là nơi trú ẩn cho ốc. Ao nuôi ốc sinh sản cần có lục bình gần bờ để ốc thuận tiện lên bờ sinh sản. Ốc nhỏ đẻ trứng vào ban đêm. Sau khi ốc đẻ trứng từ 8 - 12 giờ, vỏ trứng đã cứng, người nuôi cần phải đi nhặt trứng, rửa sạch sau đó cho vào ấp.

Thời gian thu hoạch ốc nhỏ từ 3 - 4 tháng sau nuôi, khi ốc đạt trọng lượng từ 25 - 30 con/kg là có thể xuất bán và tùy theo nhu cầu của khách hàng. Thu hoạch theo hình thức tỉa dần, con to đạt trọng lượng thu trước. Thu hoạch ốc vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát, lúc này ốc nổi lên trên đi tìm ăn nên rất dễ bắt. Người nuôi có thể bót lại những con to, khỏe mạnh để làm ốc bố, mẹ sinh sản cho vụ sau. Một năm có thể nuôi được 4 lứa ốc nếu có giống để gối vụ.

Toàn huyện Yên Dũng hiện có hơn 1.000 ha nuôi trồng thủy sản. Mỗi năm tổng sản lượng khai thác đạt từ 5,5 - 5,8 nghìn tấn, nguồn thu từ thủy sản khoảng 200 tỷ đồng. Với lợi thế này, hiện nay huyện đã và đang triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực thủy sản.

Ông Nguyễn Văn Sự - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Yên Dũng cho biết: Qua theo dõi, đánh giá cho thấy, mô hình nuôi ốc nhỏ mang lại hiệu quả cao cho người dân, lợi nhuận thu được lên đến 70%. Mô hình của gia đình anh Nguyễn Viết Chiến là một điển hình của huyện Yên Dũng. Mô hình được rất nhiều đoàn khách đến tham quan, học tập kinh nghiệm. Hiện, trang trại nhà anh Chiến là địa chỉ uy tín cung cấp ốc thương phẩm và ốc nhỏ giống cho thị trường trong và ngoài tỉnh. □

HƯƠNG GIANG

Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT NHÂN NUÔI KIẾN VÀNG TRONG VƯỜN CÂY ĂN TRÁI



Kiến vàng là thiên địch giúp nông dân tiêu diệt sâu rầy, bảo vệ cây trồng

Kiến vàng là một loại thiên địch giúp nông dân tiêu diệt sâu rầy, bảo vệ cây trồng mà không cần sử dụng thuốc hóa học. Vì thế, việc nuôi kiến vàng trên vườn cây ăn trái để hạn chế sự gây hại của một số sâu hại chính là rất cần thiết.

1. Tập tính và đặc điểm sinh học, sinh thái của các loài kiến

a. Đặc điểm sinh học:

Vòng đời: Kiến có vòng đời "biến thái hoàn toàn" và phải trải qua các giai đoạn như trứng -> ấu trùng -> cá thể nhộng -> Kiến trưởng thành.

Trứng kiến nếu được thụ tinh từ kiến đực thì khi nở ra sẽ là kiến cái, không được thụ tinh thì sẽ là kiến đực.

Ở giai đoạn ấu trùng, kiến hoàn toàn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các con kiến khác trong tổ.

Kiến trưởng thành: Có 3 dạng cá thể kiến thợ (nhỏ và lớn), kiến đực và kiến chúa. Kiến thợ là con cái với cơ quan sinh sản phát triển chưa đầy đủ.

b. Tập tính và đặc điểm sinh thái

Tổ kiến là nơi trú ẩn của hàng triệu cá thể kiến.

Kiến đực chỉ tuổi thọ ngắn nhất

khoảng vài tuần, làm nhiệm vụ giao phối với kiến chúa để duy trì nòi giống.

Kiến chúa thường chỉ có 1 con cho một tổ kiến. Nhiệm vụ duy nhất của kiến chúa là sinh sản. Khi trong tổ có nhiều kiến chúa, việc một kiến chúa tách tổ sẽ đem theo một lượng kiến thợ trung thành đến một nơi ở thích hợp mới và xây dựng một đế chế mới.

Kiến thợ lớn quản lý cùng nhau và đảm nhận việc xây tổ; trong khi đó thì việc quản lý những ấu trùng và di chuyển chúng qua lại được đảm nhận bởi những kiến thợ nhỏ.

2. Cách nuôi thả kiến vàng trong vườn

Nên thu thập các ổ kiến lá còn xanh, có độ to trung bình từ 20 cm trở lên, cấu tạo bởi 2 lớp lá, vì thường các tổ này dễ có kiến chúa hơn.

Kiến hôi diệt kiến vàng nên phải diệt kiến hôi trước khi thả kiến vàng. kiến vàng mới và kiến vàng có sẵn trên cây cũng xung khắc nhau, chúng sát hại lẫn nhau và trong lúc "chiến đấu" chúng tiết ra chất acid formic làm cho cành cây bị rậm vô sau đó khô đi và bị chết; nên phải diệt chúng trước khi thả kiến mới. Nếu không diệt được

hết kiến cũ thì phải thả kiến mới từ trên xuống để kiến mới xua đuổi kiến cũ xuống dưới gốc cây.

Để tránh kiến đánh diệt lẫn nhau, khi thu thập tổ kiến, nên thu thập các tổ cùng một cây và để vào cùng một túi để các tổ kiến này cùng một nhóm. Kiến chúa, kiến đực và kiến thợ đều có mật số cao nhất từ tháng 7 đến tháng 10, đây cũng là thời điểm thích hợp nhất để thu thập tổ kiến thả vào vườn mới. Thả ít nhất 2 tổ đặt vào các chạc ba, chạc tư của cây. Cần phải cho kiến vàng ăn thêm bằng cách treo ruột gà, vịt, đầu cá... lên cây, nhất là trong mùa khô thiếu vì thiếu thức ăn kiến sẽ bỏ đi. Tuy nhiên, chỉ vài ba tháng mới cho ăn một lần vì nếu cho ăn nhiều, kiến sẽ không di chuyển và săn mồi.

Để kiến có điều kiện phát triển và phân bố đều trong vườn, cần tạo điều kiện cho kiến di chuyển từ cây này sang cây khác bằng cách giăng dây tạo đường di chuyển từ cây này sang cây kia. Kiến vàng sinh sống được trên tất cả các loại vườn: độc canh, xen canh và vườn tạp. Nhưng chúng rất mẫn cảm với thuốc trừ sâu, vì thế nên hạn chế tối đa sử dụng thuốc hóa học. Khi bắt buộc phải sử dụng nên dùng dầu khoáng phun vào buổi chiều (khi kiến ít hoạt động và đã tập trung về tổ) hoặc lúc sáng sớm. Tránh phun trực tiếp lên tổ. Để việc sử dụng kiến vàng có hiệu quả, cần chú ý mật độ kiến phải đủ, phân bố đều trong vườn và ổn định quanh năm.

Nuôi kiến vàng trên các vườn cây có múi là một biện pháp sinh học có hiệu quả cao, ít tốn kém, không gây ô nhiễm môi trường và phù hợp với xu hướng sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. □

BBT (gt)

PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI HOA LILY



Các loại bệnh trên hoa Lily nếu không được xử lý kịp thời sẽ khiến các nhà vườn thất thu

Hoa lily rất dễ trồng. Tuy nhiên, để có được những bông hoa đẹp, bà con cần chú ý đến việc chăm sóc cũng như phòng trừ sâu bệnh hại trên hoa. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giới thiệu cách phòng trừ một số sâu bệnh hại như sau:

1. Sâu hại

a. Rệp: chủ yếu là rệp xanh đen, rệp bông.

- Triệu chứng: Thường làm cho cây còi cọc, ngọn quăn queo, nụ bị thui, hoa không nở được hoặc dị dạng.

- Phòng trừ: Sử dụng Karate 2,5 EC liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, hoặc Supracide 40ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, Actara 25WG liều lượng 25 - 30g/ha ...

b. Sâu hại bộ cánh vẩy (sâu khoang, sâu xanh, sâu xám)

- Triệu chứng: Sâu tuổi nhỏ ăn phần thịt lá để lại lớp biểu bì phía trên. Sâu tuổi lớn ăn khuyết lá non, ngọn non, mầm non, khi cây có nụ sâu ăn đến nụ và làm hỏng nụ, hoa.

- Phòng trừ: Sử dụng Supracide 40 ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít; Pegasus 500 SC liều lượng 7 - 10 ml/bình 10 lít; Actara, Regon 25WP liều lượng 1g/bình 10 lít phun vào thời kỳ cây còn non.

2. Bệnh hại

a. Nhóm bệnh do nấm hại

* Bệnh héo rũ gốc mốc trắng (Sclerotium rolfsii)

- Triệu chứng: Cây héo rũ, quanh thân có các sợi nấm có màu trắng hoặc các hạch nấm nhỏ màu nâu, bộ phận bị bệnh biến nâu và thối nát; trên bề mặt đất có thể nhìn thấy rõ một lượng lớn các sợi nấm màu trắng và các hạch nấm màu nâu.

- Nguyên nhân: Do nấm Sclerotium rolfsii gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Tránh trồng gối vụ, tốt nhất sử dụng các loại cây trồng ngũ cốc để luân canh và luân canh với cây trồng nước. Phun Rhidomil Gold 68%WP 25g/bình 10 lít hoặc Score 250EC 7 - 10ml/bình 8 lít; phun 2 - 3 bình/sào Bắc Bộ.

* Bệnh thối hạch đen (Phytophthora)

- Triệu chứng: Cây mới bị bệnh lá có biểu hiện màu vàng vờ sau lan ra toàn bộ cây và khô héo.

- Nguyên nhân: Do nấm Phytophthora gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Cần luân canh với cây trồng khác. Phát hiện và loại bỏ kịp thời cây bị bệnh. Dùng Rhidomil Gold kết hợp với Score, pha thuốc theo hướng dẫn sử dụng, phun kỹ vào chỗ vết bệnh nặng, khử trùng những chỗ đã bỏ cây bằng vôi bột.

* Bệnh thối củ, vảy củ (Fusarium)

- Triệu chứng: Cây ngừng sinh trưởng, bộ lá xanh nhợt đi. Trên vảy củ và phần dưới thân cây sát củ xuất hiện chấm màu nâu, những chấm này sẽ phát triển rộng làm thối củ.

- Nguyên nhân: Do nấm Fusarium gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Trồng luân canh với cây trồng khác họ. Khi mới chớm bệnh có thể dùng Daconil 75WP tưới vào gốc cây với liều lượng 10g/8 lít nước; Anvil 10 - 15g/8 lít nước. Nếu bệnh nặng hơn nên nhổ bỏ cây bệnh tránh lây sang các cây khác.

b. Nhóm bệnh sinh lý

* Bệnh cháy ngọn (cháy lá)

- Triệu chứng: Bệnh xuất hiện khi nụ hoa chưa nở. Trước tiên, đầu lá non cuộn vào bên trong, sau mấy ngày trên phiến lá xuất hiện các vết ban từ màu xanh vàng sang màu trắng. Ở mức độ nặng, các vết ban trắng chuyển sang màu nâu, làm tổn thương đến chỗ phát sinh, phiến lá cong lại, ở mức độ nghiêm trọng, tất cả các phiến lá và mầm còn non đều rụng, cây không thể tiếp tục phát triển.

- Nguyên nhân: Do mất cân bằng giữa hấp thu nước và thoát hơi nước của cây; thời kỳ phân hóa nụ gặp phải nhiệt độ và ẩm độ không khí cao; trồng củ giống có kích thước lớn (chu vi củ > 20 cm)...

MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỨC ĂN THÔ XANH

- Phòng trừ: Chọn những giống ít mẫn cảm với bệnh cháy lá, không nên trồng củ có kích thước lớn. Đảm bảo độ ẩm đất, trồng sâu vừa phải (mặt trên củ giống nên cách mặt đất 6 – 10 cm). Ở giai đoạn phân hoá hoa, giai đoạn mẫn cảm nhất, giữ cho nhiệt độ, độ ẩm không biến động lớn, tốt nhất là duy trì độ ẩm khoảng 75%, che nắng để giảm bớt bốc hơi nước.

* Bệnh teo, rụng nụ

- Triệu chứng: Nụ có màu xanh nhạt, dần dần chuyển màu vàng, lúc này tại cuống nụ xuất hiện tầng rời và làm rụng nụ hoa.

- Nguyên nhân: Do thiếu nước, vi lượng (Bo) và thiếu ánh sáng (là nguyên nhân chính).

- Phòng trừ: Chiều sáng đầy đủ, bổ sung dinh dưỡng, nước tưới, cải tạo đất...

* Bệnh thiếu sắt (Fe)

- Triệu chứng: Phần giữa gân lá chuyển vàng, xuất hiện tập trung ở phần đỉnh ngọn. Cây bị thiếu Fe nặng có thể dẫn đến đỉnh ngọn chuyển màu trắng.

- Phòng trừ: Dùng Fe-EDTA (9% Fe) hoặc Fe-EDDHA (6% Fe) phun lên lá. Ngoài ra cũng có thể sử dụng các loại phân bón lá giàu Fe để phun.

* Bệnh lá bao hoa

- Triệu chứng: Biểu hiện cánh hoa không phát triển bình thường mà phát triển dị dạng, biến đổi thành dạng lá uốn cong, màu xanh bao bên ngoài nụ hoa, làm giảm chất lượng hoa.

- Nguyên nhân: Do sự biến đổi nhiệt độ và độ ẩm quá lớn cộng với sự ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đã dẫn đến sự biến đổi của lá bao hoa.

- Phòng trừ: Tránh để nhiệt độ và ẩm độ trong nhà trồng biến đổi đột ngột; cung cấp đầy đủ và cân đối dinh dưỡng cho cây; tránh để cho cây sinh trưởng quá nhanh (bằng cách giảm nhiệt độ đất giai đoạn đầu sau trồng). □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Hiện nay, ở nước ta có nhiều biện pháp bảo quản và chế biến thức ăn thô xanh để cung cấp cho gia súc. Tùy thuộc vào nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương và kinh tế của hộ gia đình, bà con có thể tự bảo quản và chế biến thức ăn cho gia súc theo một trong các cách dưới đây:

1. Bảo quản rơm khô

- Sau khi thu hoạch lúa, bà con nên phơi rơm ngay. Khi phơi cần đảo để rơm khô đều và nhanh. Đánh rơm khô thành đống, có mái che mưa hoặc nén vào bao tải và đưa vào nhà kho cất giữ.

- Lưu ý khi sử dụng:

+ Nên bổ sung 0,5 - 1kg rỉ mật/3 kg rơm bằng cách pha rỉ mật với nước theo tỷ lệ 1: 3, thêm chút muối, sau đó tưới ướt rơm để làm mềm rơm, tăng giá trị dinh dưỡng và tăng tính thèm ăn của gia súc.

+ Nếu có thức ăn thô xanh nên trộn chung để gia súc ăn được nhiều hơn.

+ Cho gia súc uống nước theo nhu cầu.

2. Ủ rơm với urê

- Có thể ủ rơm tươi hoặc rơm khô. Chọn rơm óng, sáng màu, không dính bùn đất, không ẩm mốc, tốt nhất là rơm thu từ máy gặt đập liên hoàn vì rơm được chạy qua máy sẽ mềm, dễ thấm nước và các phụ gia khi trộn.

- Ủ rơm bằng hố ủ bê tông hoặc hố lót ni-lon hay các vật dụng khác. Đối với nông hộ, nên làm hố với sức chứa khoảng 1 tấn rơm, kích thước 1,6m (chiều dài) x 1,2m (chiều rộng) x 1 m (chiều cao).

- Công thức và cách ủ:

* Công thức 1: Áp dụng với rơm tươi

+ Nguyên liệu: Rơm tươi: 100kg; urê: 1,5kg

+ Cách ủ:

Lót thành hố ủ bằng ni-lon, lót đáy hố ủ bằng rơm khô.

Cho rơm tươi vào hố hay túi ủ theo từng lớp, mỗi lớp dày 20 cm, rải đều urê theo tỷ lệ trên và nén chặt. Lần lượt làm đến khi đầy hố





Ủ bằng túi ni-lon



Ủ bằng bể ủ



Ủ bằng hố đào

ủ thì phủ bạt hoặc ni-lon lên bề mặt, che lấp kín hố hay buộc chặt túi ủ để không khí, nước không lọt vào và hơi amoniac không bay ra ngoài.

* Công thức 2: Áp dụng với rơm khô

+ Nguyên liệu: Rơm khô: 100kg; urê: 4kg; nước sạch: 80 - 100 lít

+ Cách ủ:

Pha urê vào nước theo tỷ lệ trên, lót hố ủ bằng ni-lon.

Cho rơm vào hố ủ hay túi ủ theo từng lớp dày 20 cm, dùng thùng ô doa tưới ướt đều rơm, dùng cào trộn đều, sau đó nén chặt, lần lượt làm đến khi đầy hố ủ.

* Chú ý:

+ Kiểm tra túi ủ, hố ủ trước khi đưa vào ủ, không dùng túi thủng, rách.

+ Che chắn hố ủ, tuyệt đối không để hố ủ, túi ủ bị ngập úng hay bị mưa tạt vào hố ủ gây thối, hỏng.

- Kiểm tra chất lượng thức ăn sau khi ủ và cách cho gia súc ăn.

+ Sau khoảng 2 - 3 tuần là có thể cho gia súc ăn. Rơm ủ chất lượng tốt có màu nâu vàng, mùi hăng của amoniac. Nên sử dụng rơm ủ trong khoảng 3 tháng tính từ khi ủ.

+ Lấy thức ăn từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, mỗi lần lấy đủ cho gia súc ăn. Khẩu phần ăn mỗi ngày khoảng 3 - 6 kg rơm ủ/con, tùy thuộc vào lứa tuổi và thể vóc của gia súc. Lấy xong cần đậy kín ngay hố ủ.

+ Trước khi cho gia súc ăn nên tải rơm đã ủ ra cho bay bớt mùi hăng, cho gia súc tập ăn bằng cách trộn chung với cỏ hoặc thức ăn thô xanh. Khi gia súc ăn quen thì không cần tải và trộn chung với thức ăn xanh nữa.

3. Ủ chua thức ăn thô xanh

- Một số loại cây, cỏ dùng ủ chua: các loại cỏ tự nhiên, cỏ voi, cỏ VA 06, ngọn và lá cây ngô sau khi thu bắp, thân, lá cây lạc sau thu hoạch, ngọn, lá sắn, lá dứa...

- Nguyên liệu bổ sung so với khối lượng cỏ đem ủ chua: cám ngô (hoặc cám gạo, bột sắn) 2 - 3% + rỉ mật 2 - 3% + muối 0,5 - 1%.

- Chú ý:

+ Thu hoạch cỏ voi hoặc cỏ VA 06 để ủ khi cỏ đạt chiều cao 1,5 m trở lên. Không nên ủ chua cỏ quá già hoặc quá non, nếu cỏ non cần phơi héo để làm giảm tỷ lệ nước. Đối với cây ngô, thu hoạch khi cây có bắp chín sữa.

+ Thực hiện ủ chua khi thời tiết nắng ráo.

- Cách ủ:

+ Cân cỏ, cây ngô theo đúng tỷ lệ và kích thước hố ủ.

+ Băm, thái nguyên liệu với độ dài 3 - 7 cm.

+ Đưa cỏ hoặc cây ngô đã băm thái vào hố hoặc túi ủ theo từng lớp dày 20cm, nén chặt, rải đều cám, muối, rỉ mật theo công thức, tiến hành lần lượt theo từng lớp.

+ Phủ một lớp cỏ hoặc rơm khô lên miệng hố hay túi ủ, che đậy kín hố hoặc buộc chặt túi ủ. Bảo quản nơi râm mát, tránh mưa hắt làm hỏng thức ăn ủ chua.

- Kiểm tra chất lượng thức ăn sau khi ủ và cách cho gia súc ăn

+ Sau 3 tuần có thể sử dụng cho gia súc ăn. Thức ăn ủ chua tốt có màu vàng sáng, mùi chua nhẹ.

+ Trước khi cho gia súc ăn cần kiểm tra thức ăn có bị thối, mốc hay có mùi lạ không, nếu thấy có các dấu hiệu đó thì không nên cho gia súc ăn.

+ Có thể cho gia súc ăn với khẩu phần 5kg/100kg thể trọng/ngày, ban đầu tập cho gia súc ăn bằng cách trộn lẫn với thức ăn xanh. □

NGUYỄN VĂN HƯỜNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BIỆN PHÁP PHÒNG, TRỊ MỘT SỐ BỆNH Ở DÊ



Thực hiện tốt việc phòng bệnh sẽ giúp mô hình chăn nuôi dê thu được hiệu quả cao

1. Các bệnh ký sinh trùng

- Dê có thể mắc các bệnh nội ký sinh (giun đũa, sán lá gan...) và các bệnh ngoại ký sinh (ghẻ, ve, rận...).

- Để phòng các bệnh này, cần tuân thủ các biện pháp sau đây:

+ Luôn đảm bảo chuồng nuôi sạch sẽ, khô ráo. Mỗi tuần nên quét dọn phân trên nền chuồng và rắc vôi bột một lần. Một quý nên tổng vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi, tiêu độc rãnh phân và sân chơi một lần.

+ Cung cấp đầy đủ thức ăn chất lượng tốt, bảo đảm đủ nước uống sạch sẽ. Không sử dụng các loại thức ăn ôi thiu, ẩm, mốc.

- Điều trị:

+ Đối với bệnh giun sán: định kỳ tẩy giun sán 6 tháng một lần.

+ Đối với bệnh do ghẻ: cần tách những con bị bệnh ra khỏi đàn, cắt lông chỗ bị ghẻ, cạo sạch vẩy mụn và bôi Cythion 5% hoặc Ivermectin.

+ Đối với ve, rận: dùng credin hoặc dầu thông bôi vào chỗ ve, rận đốt. Có thể sử dụng Chlorfenvinphos 0,5% để diệt trứng.

2. Bệnh viêm phổi

- Bệnh viêm phổi ở dê thường xuất hiện vào những thời kỳ chuyển mùa từ thu sang đông

hoặc đầu mùa xuân. Các yếu tố bất lợi của môi trường như nhiệt độ thấp, gió lùa, chuồng trại ẩm ướt, chật, mất vệ sinh, dê dính mưa... làm tăng tỷ lệ dê mắc bệnh.

- Dê bị bệnh có biểu hiện sốt cao, kém ăn, mệt mỏi, ủ rũ, nằm một chỗ, có thể chảy nước dãi, nước mũi, ho và khó thở. Trường hợp bệnh nặng và không điều trị kịp thời dê dễ bị chết. Bệnh có thể chuyển sang dạng mãn tính, ốm yếu, gầy còm và rất khó hồi phục lại.

- Phòng bệnh:

+ Giữ chuồng trại khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát vào mùa hè và ấm áp vào mùa đông. Định kỳ tẩy uest chuồng nuôi bằng nước vôi 10% hoặc axit phenic 2%;

+ Cho dê ăn uống tốt, bảo đảm đủ dinh dưỡng; thức ăn, nước uống phải sạch sẽ;

+ Phát hiện sớm những con dê bị bệnh, nuôi cách ly và điều trị kịp thời.

- Điều trị:

+ Điều trị nhiễm khuẩn: sử dụng một trong các loại kháng sinh sau đây trong 4 - 5 ngày liên tục: Tylosin, liều 11 mg/kg khối lượng/ngày hoặc Gentamycine, liều 15 mg/kg khối lượng/ngày hoặc Streptomycine, liều 30 mg/kg khối lượng/ngày.

+ Trợ sức và hộ lý: Dùng vitamin B1, vitamin C. Truyền tĩnh mạch huyết thanh mận hoặc ngọt đẳng trường. Chăm sóc và nuôi dưỡng tốt.

3. Hội chứng tiêu chảy

- Hội chứng tiêu chảy thường gặp ở dê non. Nguyên nhân có thể do vi khuẩn, vi - rút, nhưng nhiều khi do giun đũa hoặc cầu trùng.

- Bệnh thường phát vào những ngày nóng, ngày quá lạnh hoặc mưa nhiều, ẩm ướt. Tỷ lệ mắc bệnh cao khi nhốt dê trong điều kiện chật chội, vệ sinh kém; thức ăn kém chất lượng.

- Dê bệnh bị tiêu chảy với các mức độ khác nhau, có khi phân rất loãng, mùi hôi thối, hậu môn dính bết phân. Dê bị mất nước, mệt mỏi, ủ rũ, kém ăn, gầy sút nhanh, tai lạnh, mắt nhợt nhạt.

- Phòng bệnh:

+ Nuôi dưỡng tốt dê non: cho ăn đủ sữa và thức ăn chất lượng tốt; uống nước sạch;

+ Luôn giữ chuồng nuôi ấm áp, khô ráo và sạch sẽ. Cần tập trung phân ủ để diệt trứng giun sán.

- Điều trị:

+ Trước khi tiến hành điều trị bệnh, cần xem xét nguồn thức ăn, nước uống: để loại trừ.

+ Trường hợp bệnh nặng, ở dê non, có thể sử dụng Cloroxit, liều lượng 4 - 8 viên/ngày, chia 2 lần. Đối với dê trưởng thành, nên tiêm Genta-Tylan hoặc Colistin, liều 5 - 7 ml/con.

+ Trường hợp bệnh nhẹ, có thể cho dê ăn hoặc giã nát, vắt lấy nước cho dê uống các loại lá chất như lá hồng xiêm, lá ổi, lá chè xanh. □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

ỨNG DỤNG CHẾ PHẨM VI SINH ĐỂ XỬ LÝ RƠM, RẠ TẠO NGUỒN PHÂN HỮU CƠ



Rơm, rạ chính là tài nguyên của nhà nông

1. Quy trình kỹ thuật xử lý rơm, rạ thành phân bón hữu cơ

a. Chuẩn bị nguyên liệu, dụng cụ:

- Nguyên liệu: 1 tấn rơm, rạ khô; 300 - 500 kg phân chuồng; 10 - 20 kg cám gạo; 2 kg men vi sinh.

- Dụng cụ: Cốc, xẻng, bình tưới nước, bạt che đậy.

b. Cách tiến hành:

- Trộn nguyên liệu:

+ Rơm, rạ được nghiền nhỏ, kích thước 5 - 10 cm, tưới ẩm trước để ngấm đều toàn bộ đống. Điều chỉnh nguyên liệu, phân chuồng về độ ẩm 60 - 65%. Nắm chặt 1 nắm nguyên liệu, khe ngón tay thấy có vết nước nhưng không nhỏ thành giọt là được.

+ Trải lớp nguyên liệu đã chuẩn bị dày khoảng 20 - 30 cm.

+ Tiến hành trộn men vi sinh với bột cám gạo tươi (hoặc cám lúa mì, bột ngô), tỷ lệ 1kg men ủ

với 5 - 10 kg cám gạo. Sau đó, trải đều lên từng lớp.

+ Làm khoảng 3 - 4 lớp, lớp trên cùng phủ nguyên liệu và được che đậy bằng rơm rạ đã chuẩn bị để tạo bề mặt trao đổi khí cho vi sinh vật hoạt động.

- Chặt đống: Một đống (hoặc 1 khuôn ủ) không dưới 500 kg, chiều cao trung bình không dưới 70 - 80 cm (chóp cách mặt đất khoảng 1,5 - 2 mét), nhiệt độ môi trường xung quanh khoảng 15 - 20°C trở lên.

- Đảo trộn:

+ Trong 2 - 3 ngày đầu, kiểm tra nhiệt độ đống ủ khoảng 50 - 60°C là đạt.

+ Sau khi đảo, nhiệt độ của vật liệu sẽ một lần nữa tăng nhanh. Nếu nhiệt độ ủ vượt quá 65°C, cần phải đảo trộn nguyên liệu thêm một lần nữa.

+ Khi đảo trộn nguyên liệu,

chú ý đảo nguyên liệu lớp ngoài và lớp dưới đáy vào giữa đống. Chú ý đảm bảo sự thông thoáng cho nguyên liệu, có thể dùng gậy có đường kính 5 - 10 cm tạo thành các lỗ trong đống nguyên liệu.

- Hoàn thành quá trình lên men: Sau 7 - 10 ngày, thực hiện đảo trộn 3 - 4 lần, nguyên liệu có mùi amoniac nhẹ hoặc mùi thơm nhẹ của đất sau khi lên men sinh học. Có thể nhìn thấy giữa đống ủ một lượng lớn sợi nấm màu trắng cho thấy quá trình lên men được hoàn thành.

- Bảo quản và cất giữ:

+ Sản phẩm nên được lưu trữ ở nơi khô mát để tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.

+ Tránh trộn với axit mạnh, kiềm, các tác nhân và hóa chất dễ bay hơi.

+ Phân bón hữu cơ hình thành sau quá trình lên men sử dụng được trực tiếp.

2. Quy trình ủ rơm rạ với phân gia súc, gia cầm làm phân bón

Có thể ủ rơm, rạ ngay tại đồng ruộng. Để bớt công vận chuyển nên chọn vài điểm ủ cho mỗi cánh đồng tùy thuộc vào diện tích.

Trường hợp rơm rạ đã được thu gom và tập kết, nên chọn ủ trên đất có mặt bằng cứng hay trên nền lát gạch hoặc láng xi măng. Nếu nền bằng phẳng nên tạo rãnh xung quanh và hố gom nhỏ để tránh nước ủ phân chảy ra ngoài khi tưới quá ẩm.



Nông dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ủ rơm rạ thành phân bón hữu cơ

Có thể ủ trong nhà kho, chuồng nuôi không còn sử dụng để tận dụng mái che. Nếu ủ trong kho phải có hệ thống thoát nước.

Để ủ 1 tấn phân cần diện tích nền khoảng 3 m².

Nguyên liệu rơm, rạ chiếm 70% tổng nguyên liệu. Để đảm bảo hoạt động của các vi sinh vật chuyển hóa cellulose, lignin, có thể bổ sung 10% số lượng thân cây họ đậu, cây có hàm lượng N cao. Rơm, rạ và thân cây trồng khác cần được cắt ngắn bằng thiết bị chuyên dụng, đảm bảo độ dài cọng rơm rạ nhỏ hơn 5 cm, ngâm trong nước qua đêm, tốt nhất là nước vôi với tỉ lệ 3/1.000 (vôi bột/nước). Phân chuồng hoặc phân gia súc, gia cầm sử dụng chiếm ít nhất khoảng 20% tổng số nguyên liệu ủ. Trộn đều thân cây xanh đã cắt ngắn với phân chuồng, phân gia súc, gia cầm.

Để cung cấp bổ sung dinh dưỡng cho vi sinh vật chuyển hóa rơm, rạ; cần chuẩn bị 3 kg rỉ mật đường, 5 kg urê và 10 kg lân cho 1.000 kg nguyên liệu ủ. Hòa toàn bộ rỉ mật, urê và lân vào 100 lít nước.

* Tiến hành ủ rơm, rạ theo các bước sau:

- Rãi rơm, rạ đã chuẩn bị ở trên thành lớp dày 15 cm, sau đó phủ đều hỗn hợp thân cây xanh đã cắt ngắn với phân chuồng, phân gia súc, gia cầm lên trên. Phun, tưới hỗn hợp dung dịch rỉ mật đường, urê và lân đã chuẩn bị ở trên với liều lượng bằng 10% tổng lượng rơm, rạ đã trải thành lớp. Tiếp tục lặp lại quy trình này cho đến hết nguyên liệu ủ.

- Sử dụng bạt, bao tải, ni – lon... phủ kín đống ủ. Nhiệt độ đống ủ sẽ gia tăng trong 24 - 48 giờ. Vào mùa lạnh, cần phải che đậy kỹ để nhiệt độ đống ủ duy trì ở mức 40 - 50°C.

- Hàng ngày, kiểm tra độ ẩm rơm, rạ trong quá trình ủ bằng cách nắm chặt rơm, rạ trong tay thấy có nước rỉ ra kẽ tay là được. Nếu rơm, rạ khô cần bổ sung thêm nước.

- Sau ủ 15 - 20 ngày nên đảo trộn khối ủ theo nguyên tắc từ trên xuống dưới và từ trong ra ngoài để thúc đẩy quá trình ủ

nhANH hơn. Trường hợp ủ trên đống ruộng có thể đảo trộn nếu có điều kiện. Có thể sử dụng rơm, rạ sau thời gian ủ 1 tháng bằng cách rải đều rơm rạ đã qua ủ ra ruộng trước khi làm đất.

Trường hợp sử dụng rơm rạ sau ủ bón trực tiếp cho cây trồng (bón thúc), thời gian ủ kéo dài khoảng 2 - 3 tháng. Trước khi bón cần phải kiểm tra, xác định nhiệt độ đống ủ không tăng so với nhiệt độ môi trường, đống ủ không có mùi hôi và rơm, rạ đã chuyển màu đen, dễ bị vỡ khi tác động nhẹ.

3. Quy trình ủ rơm rạ với chế phẩm vi sinh vật

Chế phẩm vi sinh vật phân giải cellulose hay còn gọi là men vi sinh là sản phẩm chứa một hay nhiều chủng vi sinh vật sống đã được tuyển chọn với mật độ đạt tiêu chuẩn hiện hành có khả năng phân giải cellulose, qua đó cung cấp chất dinh dưỡng cho đất và cây trồng, tạo điều kiện nâng cao năng suất và chất lượng nông sản, tăng độ màu mỡ của đất. Chế phẩm vi sinh vật phân giải cellulose không gây ảnh hưởng xấu đến người, động, thực vật, môi trường sinh thái và chất lượng nông sản.

Hiện nay các chế phẩm vi sinh vật đang được sử dụng trong xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp, rác thải hữu cơ làm phân bón, nguyên liệu sản xuất phân bón có thể kể đến là BIMA (*Trichoderma*), ACTIVE CLEANER (xạ khuẩn *Streptomyces* sp, nấm *Trichoderma* sp, vi khuẩn *Bacillus* sp), BIO-F, BioVAC, BiCAT, Bio EM, Compost maker...



Ủ rơm rạ thành phân hữu cơ mang lại hiệu quả về sản xuất và bảo vệ môi trường

Có thể ủ rơm rạ ngay tại đồng ruộng hoặc tại địa điểm phù hợp tương tự như ủ rơm rạ với phân gia súc, gia cầm, phân chuồng đã trình bày ở trên.

* Tiến hành ủ rơm rạ theo các bước sau:

- Rãi rơm, rạ đã chuẩn bị thành lớp dày 15 cm. Phun, tưới hỗn hợp dung dịch rĩ mật đường, urê và chế phẩm vi sinh như đã chuẩn bị ở trên với liều lượng bằng 10% tổng lượng rơm, rạ đã trải thành lớp. Tiếp tục lặp lại quy trình này cho đến hết nguyên liệu ủ.

- Sử dụng bạt, bao tải, ni-lon... phủ kín khối ủ. Nhiệt độ đồng ủ sẽ gia tăng trong thời gian 24 - 48 giờ. Vào mùa lạnh, cần phải che đậy kỹ để nhiệt độ đồng ủ được duy trì ở mức 40 - 50°C.

- Hàng ngày kiểm tra độ ẩm nguyên liệu ủ, đảm bảo độ ẩm rơm, rạ đạt 60% bằng cách nắm chặt rơm, rạ trong tay thấy có nước rỉ ra kẽ tay. Trường hợp rơm rạ khô cần bổ sung thêm nước. Sau ủ 7 - 21 ngày, tiến hành đảo trộn đồng ủ theo nguyên tắc đảo từ trong ra ngoài, từ trên xuống

dưới để tạo điều kiện hoạt động tối ưu cho các vi sinh vật chuyển hóa chất hữu cơ.

Có thể sử dụng rơm rạ sau thời gian 28 - 30 ngày. Sản phẩm sau ủ có màu nâu, tơi xốp, không mùi, sờ không nóng, có thể sử dụng như một nguồn phân hữu cơ bón cho cây trồng. Liều lượng bón bằng 1/10 lượng phân chuồng, phụ thuộc vào đất trồng và đối tượng cần bón. Sử dụng phân ủ có thể tiết kiệm 20 - 30% lượng phân khoáng theo khuyến cáo. Rơm, rạ sau ủ có thể được bổ sung chế phẩm vi sinh vật đậm đặc và sử dụng như một loại phân hữu cơ vi sinh.

4. Quy trình xử lý rơm rạ trên đồng ruộng làm chất hữu cơ

Quy trình này được áp dụng ở những nơi chủ động được nguồn nước. Xử lý rơm, rạ trực tiếp trên đồng ruộng có tác dụng tăng cường quá trình phân giải rơm, rạ thành mùn hữu cơ; qua đó nâng cao độ phì của đất, giảm tình trạng ngộ độc hữu cơ do quá trình phân hủy rơm, rạ trong điều kiện ngập nước; tăng khả năng khoáng hóa

chất dinh dưỡng trong đất và giảm được sự phát sinh cỏ dại trong suốt thời kỳ bỏ đất trống. Một số chế phẩm có thể thúc đẩy quá trình chuyển hóa của rơm rạ thành mùn hữu cơ: chế phẩm vi sinh phân giải cellulose dạng dịch từ tổ hợp gồm 02 chủng vi khuẩn và 02 xạ khuẩn phân giải các hợp chất cellulose, có mật độ vi sinh vật đạt 10^8 - 10^9 CFU/ml và chế phẩm vi sinh vật phân giải cellulose dạng bột hòa tan chứa nấm *Trichoderma*, liều lượng khuyến cáo dùng cho 1 ha rơm từ 4 - 5 kg.

Rơm, rạ sau thu hoạch được làm mềm bằng các thiết bị cơ giới chuyên dụng. Tùy theo điều kiện có thể chuẩn bị thêm vôi với liều lượng 25 - 30 kg/ha hoặc phân lân liều lượng 10 - 12 kg/ha.

Các bước xử lý được tiến hành như sau:

- Sau thu hoạch lúa, nếu ruộng không có nước, xả nước vào ruộng để ngâm rơm rạ trong thời gian 1 - 2 ngày, sau đó xả hết nước và rải đều lân hoặc vôi trên mặt ruộng.

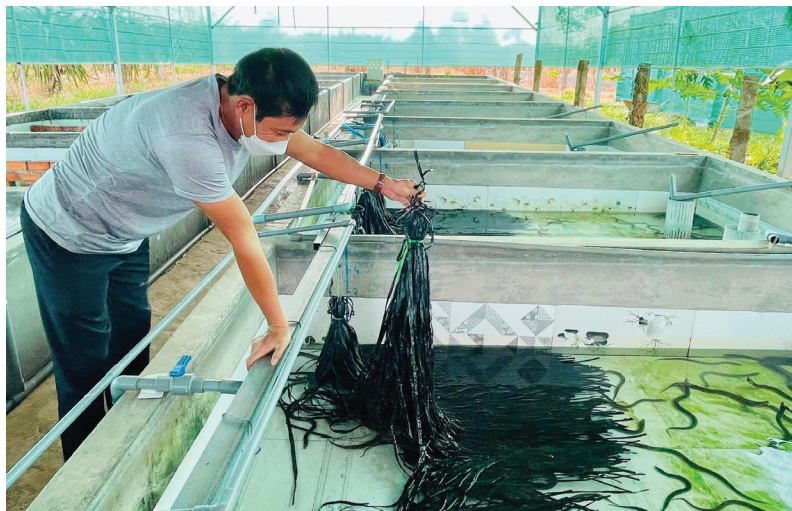
- Hòa tan chế phẩm vi sinh vào nước và phun ướt đều rơm rạ; cày lật gốc rạ và rơm đảm bảo toàn bộ rơm, rạ được vùi hết vào đất.

- Cho nước vào ruộng ngâm khoảng 1 tuần và tiến hành cày phay đất, sau đó làm phẳng mặt ruộng và tháo bớt nước cho ráo mặt đất.

- Để ruộng trống 5 - 7 ngày, cho nước vào và đánh bùn (nếu cần) trước khi sạ hoặc cấy lúa theo quy trình bình thường. Tổng thời gian xử lý tối đa khoảng 3 tuần. □

BBT (gt)

PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở LƯƠN



Để nuôi lươn đạt hiệu quả cao, bà con cần lưu ý phòng, trừ dịch bệnh

1. Bệnh đỏ da

- Dấu hiệu bệnh lý: Thân lươn bị nhiễm bệnh viêm ra máu, nhất là hai bên hông và phần bụng.

- Phòng trị, lựa chọn một trong các cách sau: dùng chlorua vôi (clo 30%) hoà với nước khuấy đều phun toàn ao để nước ao đạt nồng độ 1,0 - 1,2ppm; tinh chlorua vôi (clo 60%) phun toàn ao để nước ao đạt nồng độ 0,5 - 0,6ppm, dùng 0,05 g phèn chua/m² rải toàn ao; phun rải ngũ bội tử nồng độ 2 - 4ppm (sau khi xay nhỏ dùng nước sôi ngâm qua) làm cho toàn ao.

2. Bệnh đóng dấu

- Dấu hiệu bệnh lý: chủ yếu phát sinh nơi phần phía sau thân, một số ít phát sinh ở phía trước thân. Chỗ bệnh xuất hiện lở loét và hoại tử hình tròn, hình bầu dục trên da, lộ ra phần chân bì màu trắng, những vết đỏ phát viêm xung huyết hình thành phạm vi rõ ràng, giống như đóng dấu đỏ trên da lươn. Tùy tình trạng bệnh, đường kính vết thương dần mở rộng, chảy nước ăn sâu vào thịt, thậm chí xương hoặc nội tạng lộ ra ngoài. Lươn bệnh bơi chậm chạp, đầu thường ngóc lên trên mặt nước, không vào hang, gây yếu và chết.

- Phòng trị:

Phòng bệnh: thường xuyên thay nước, giữ cho chất nước trong sạch, khi có bệnh dùng oxytetracyclin phun rải toàn ao, liều dùng 250 ngàn đơn vị/m³ nước.

Trị bệnh: tương tự như bệnh đỏ da, hoặc dùng dung dịch thuốc tím 1%, erythromycin xoa vào chỗ bệnh. Thuốc uống: dùng 1g sulfadiazine/100kg lươn bằng cách trộn vào thức ăn cho lươn ăn, mỗi ngày một lần, liều 5 - 7 ngày. Khi bệnh nặng, tiêm vào bắp thịt streptomycin lượng 20 mg/kg lươn.

3. Bệnh thối đuôi

Bệnh do vi khuẩn đơn bào sản sinh khí gây nên bệnh tật, là khuẩn hình gậy ngắn, đầu có một sợi tiêm mao, lươn bị lây bệnh, bắp đuôi bị xung huyết phát viêm, lở loét. Khi bệnh nặng đuôi có thể đứt, lòi xương, lươn phản ứng chậm, đầu thường ngóc lên mặt nước.

Phòng trị: tương tự như bệnh đỏ da, đồng thời khống chế mật độ thả lươn, cải thiện chất nước và điều kiện vệ sinh môi trường. Tắm trong dung dịch thuốc aureomycin với nồng độ 0,25 đơn vị/ml, oxytetracyclin trộn với thức ăn cho lươn ăn.

4. Bệnh xuất huyết

Bệnh do vi khuẩn đơn bào sinh khí gây ra, giải phẫu để kiểm tra thấy ở da và các cơ quan nội tạng trong cơ thể xuất huyết, gan tổn thương rất nặng, vách huyết quản biến mỏng thậm chí rách vỡ.

Phương pháp phòng trị: cải thiện chất nước cùng với điều kiện vệ sinh môi trường; dùng aureomycin 0,25 đơn vị/ml tắm cho lươn bệnh.

5. Bệnh trùng tiêm mao ẩn

Bệnh do trùng tiêm mao ẩn ký sinh trong máu lươn gây nên. Lươn bị trùng ký sinh phát sinh thiếu máu, ăn ít, thân thể gầy yếu, bơi chậm chạp, hô hấp khó khăn, khi bị ký sinh nghiêm trọng làm cho lươn hôn mê rồi chết.

Phương pháp điều trị: Vệ sinh ao, dùng vôi sống hoặc chlorua vôi tiêu diệt đĩa trong giun ký chủ. Dùng nước muối ăn 2% - 3% hoặc dung dịch sunfat đồng 8ppm tắm cho lươn 3 - 5 phút. Tiệt trùng nước ao: dùng dung dịch hỗn hợp sunfat đồng và sunfat sắt (5:2) phun rải toàn ao, làm cho nước ao đạt tới nồng độ 0,7ppm.

6. Bệnh đốm đen

Nguyên nhân do trùng hút 2 miệng ký sinh tổ chức dưới da gây bệnh. Khi mới phát bệnh, phần đuôi lươn xuất hiện một điểm tròn nhỏ màu đen, dần phát triển to và đậm, lồi lên, màu đen. Do nốt nhỏ màu đen tiến vào dưới da, lan sâu vào trong cơ thể làm cho thân lươn biến dạng, xương đốt sống cong queo, lươn thiếu máu, sinh trưởng ngưng lại, gầy và chết.

Phương pháp phòng trị: dùng vôi sống hoặc chlorua vôi tẩy trùng ao, dung dịch sunfat đồng phun toàn ao để nước ao có nồng độ 0,77ppm nhằm tiêu diệt ốc ký chủ trong giun. □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH HẠN CHẾ DÙNG HÓA CHẤT, KHÁNG SINH TRONG NUÔI CÁ



Sau khi gây màu nước đạt tiêu chuẩn thì tiến hành thả cá

Những năm gần đây, tình hình dịch bệnh thủy sản diễn biến phức tạp. Nguyên nhân là do thời tiết diễn biến bất thường, gây biến động các yếu tố môi trường, giảm sức đề kháng của các loài thủy sản nuôi; quy hoạch, thiết kế, các vùng nuôi chưa đảm bảo, không có ao chứa, lắng để xử lý nước cấp nên chưa chủ động nguồn nước; một số vùng nuôi, hệ thống kênh cấp thoát nước chung dẫn đến việc các hộ bị dịch bệnh tự ý xả ra các hộ khác cấp nước vào làm lây lan dịch bệnh; ý thức của người dân chưa cao, nhiều hộ cố tình giấu dịch, không báo hoặc báo không kịp thời, tự xả nước ra môi trường khi chưa được xử lý...

Để hạn chế các nguyên nhân trên, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh thủy sản phát sinh và lây lan, góp phần phát triển ngành nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững; dưới đây xin giới thiệu tới bạn đọc một số biện pháp phòng ngừa dịch bệnh giúp hạn chế sử dụng hóa chất kháng sinh trong nuôi cá.

1. Lựa chọn vị trí nuôi

Để phù hợp, thuận lợi cho việc nuôi và bán sản phẩm; nên lựa chọn vị trí nuôi gần nguồn nước sạch, giao thông thuận tiện. Diện tích ao nuôi phải đạt từ 1000 m² trở lên, tốt nhất là trên 3000 m². Thiết kế tốt nhất là ao nổi, có hệ thống cống cấp, thoát nước phù hợp, mực nước ao đảm bảo cao 1,8 m trở lên.

2. Cải tạo ao

Cần tát cạn, hút hết lớp bùn đen, dùng vôi khử trùng đáy ao với liều lượng 7 - 10 kg vôi/100m² đáy ao rải đều sau đó dùng bàn trang hoặc bừa đảo đều giữa lớp bùn với vôi để khử trùng, tiêu diệt hết mầm bệnh, đẩy khí độc ra khỏi đáy ao, phơi khô 7-10 ngày sau đó lấy nước gây màu và thả cá. Phải lấy nước qua túi lọc để loại bỏ dịch hại có thể theo nguồn nước vào ao. Gây màu nước bằng công thức sau: 03 kg cám gạo + 03 kg bột đỗ tương + 01 lit EM trộn đều ủ trong thời

gian 24 - 48 giờ bón xuống ao 2 - 3 ngày thấy màu nước xanh thì tiến hành thả cá.

3. Lựa chọn con giống

Đảm bảo chất lượng, kích cỡ cá phù hợp và thời gian nuôi. Mua cá giống ở nơi uy tín, đã được kiểm dịch, kích cỡ đồng đều, không bị sây sát.

4. Mật độ thả

Tùy theo mức độ đầu tư, cơ cấu và chủng loại để lựa chọn hình thức nuôi cho phù hợp. Ví dụ nuôi cá truyền thống có đầu tư các thiết bị hỗ trợ như quạt khí, sục khí, thức ăn công nghiệp, dùng chế phẩm sinh học, các loại kháng sinh thảo dược để phòng bệnh cho cá...

* Nếu lấy đối tượng cá trắm cỏ là chính, thời gian nuôi từ 6 - 7 tháng, cơ cấu mật độ thả như sau:

Tỷ lệ thả ghép: Trắm cỏ trên 50%; còn lại các đối tượng cá truyền thống khác; Mật độ thả 0,8 - 1 kg/con; cỡ cá trắm cỏ từ 0,7 - 1 kg/con; cỡ cá khác từ 0,1 - 0,5 kg/con tùy loài.

* Nếu lấy đối tượng cá rô phi là chính, thời gian nuôi là 6 - 7 tháng thì cơ cấu mật độ thả như sau:

Tỷ lệ thả ghép: cá rô phi trên 70%; còn lại các đối tượng cá truyền thống khác; Mật độ thả 1,5 - 3,0 kg/con; cỡ cá rô phi trên 0,1 kg/con; cỡ cá trắm cỏ từ 0,7 - 1 kg/con; cỡ cá khác từ 0,2 - 0,5 kg/con tùy loài.

* Nếu lấy đối tượng cá chép là chính, thời gian nuôi 6 - 7 tháng thì cơ cấu mật độ thả như sau:

Tỷ lệ thả ghép: cá chép trên 50%; còn lại các đối tượng cá

truyền thống khác; Mật độ thả 1 - 1,5 kg/con; cỡ cá trắm cỏ từ 0,7 - 1 kg/con; cỡ cá khác từ 0,1 - 0,5 kg/con tùy loài.

5. Quản lý chăm sóc cá

Định kỳ 15 ngày dùng vôi nung với liều lượng 2 - 3 kg vôi/100 m³ nước, hòa tan té đều mặt ao để khử trùng môi trường nước. Bón chế phẩm sinh học 07 ngày/lần trong suốt chu kỳ nuôi để phân hủy xác tảo, mùn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa làm sạch môi trường ao nuôi, giảm khí độc trong ao

* Cách ủ men xử lý nước ao:

01 lít men vi sinh xử lý nước gốc + 01 lít mật rỉ đường + 18 lít nước sạch + 01 kg cám gạo trộn đều sục khí 12 - 24 giờ, sau đó ủ 2 - 3 ngày rồi mang ra dùng. Liều lượng sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

Chú ý, khi đã áp dụng biện pháp sử dụng chế phẩm sinh học định kỳ thì chỉ dùng hóa chất khử trùng nước ao khi cá bị bệnh.

- Cho cá ăn cám công nghiệp viên nổi với hàm lượng protein từ 25 - 45% tùy theo từng giai đoạn phát triển của cá, khẩu phần ăn chiếm 3 - 5% khối lượng cá trong ao. Tuy nhiên, có thể giảm chi phí thức ăn bằng cách ủ men đồ tương, ngô, hoặc hạt mạch làm thức ăn cho cá tùy theo giai đoạn phát triển.

* Công thức ủ đồ tương làm thức ăn cho cá:

10 kg đồ tương loại 1 để cả hạt + 01 lít men tiêu hóa đã nhân + 18 lít nước sạch, trộn đều ủ trong 48 giờ rồi lấy ra cho cá ăn (10 kg đồ tương ủ thay thế được 20 kg thức ăn công nghiệp). Sáng cho cá ăn đồ tương ủ men, chiều cho cá ăn thức ăn công nghiệp. Đối với ngô, hạt mạch cách ủ tương tự như đồ tương nhưng ngô phải



Cho cá nhện ăn từ 3 - 5 ngày trước khi thu hoạch để giảm bớt mỡ thừa

ngiễn vỡ thì khi ngâm ủ mới phát huy hiệu quả.

- Định kỳ cho cá ăn Vitamin C được chế biến từ chuối để phòng bệnh cho cá để chống cá bị sốc do môi trường thay đổi đột ngột đặc biệt trong mùa nắng và thời điểm giao mùa.

* Công thức ủ Vitamin C từ chuối chín:

10 kg chuối chín bóc vỏ + 01 lít men tiêu hóa gốc trộn đều ủ 2 - 3 ngày, sau đó bổ sung thêm 6 - 7 lít men tiêu hóa đã nhân trộn đều, nghiền nát, lọc lấy nước đổ vào can nhựa dùng dần (có thể để được 3 - 4 tháng). Chú ý khi ủ phải đậy kín tránh không cho ruồi, nhặng vào làm hỏng men. Liều lượng dùng 01 lít Vitamin C chuối cho 1.000 kg cá/ngày, ăn liên tục 5 ngày/tháng.

- Để phòng bệnh cho cá, cần cho cá ăn men tòi định kỳ một tháng cho ăn một đợt mỗi đợt 10 ngày với liều lượng 01 kg tòi ủ cho 1000 kg cá ăn/ ngày.

* Công thức ủ men tòi:

10 kg tòi + 1 kg đường kính (hoặc 3 kg mật rỉ đường) + 16 lít nước trộn đều cho vào thùng nhựa ủ 25 - 30 ngày, sau đó cho cá ăn

* Công thức nhân từ men tiêu hóa gốc thành men nhân:

01 lít men tiêu hóa gốc + 01 lít mật rỉ đường + 18 lít nước sạch + 01 kg cám gạo trộn đều sục khí 12 - 24 giờ sau đó ủ 2 - 3 ngày mang ra dùng.

Chú ý khi sử dụng chế phẩm sinh học xử lý nước, cho cá ăn vitamin C thì chúng ta không sử dụng hóa chất và kháng sinh để phòng bệnh cho cá.

6. Thu hoạch cá

Cho cá nhện ăn từ 3 - 5 ngày trước khi thu hoạch để cá khỏe, giảm bớt mỡ thừa. Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ đánh bắt, vận chuyển. Thu hoạch vào sáng sớm hoặc chiều tối.

Phương pháp nuôi hạn chế việc sử dụng hóa chất, kháng sinh được coi là giải pháp hỗ trợ để ngành thủy sản phát triển bền vững vì giúp bảo vệ sức khỏe của người nuôi, người tiêu dùng và môi trường. Hơn nữa đây cũng là cách giúp giảm chi phí, nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm và mang lại hiệu quả kinh tế cao. □

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MT VÀ BỆNH TS

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

NĂM 2022, KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CÁ TRA ĐẠT KHOẢNG 2,4 TỶ USD

Tính đến hết tháng 11/2022, sản lượng thu hoạch cá tra đạt trên 1,5 triệu tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021, giá trị xuất khẩu đạt trên 2 tỷ USD, tăng 66,9% so với cùng kỳ. Nhu cầu nhập khẩu cá tra của Việt Nam ở hầu hết các thị trường tăng từ 40 - 200%. Giá trung bình xuất khẩu cá tra phi-lê tăng 28 - 66%, giá cá tra nguyên liệu từ 27.000 - 29.000 đồng/kg, cao hơn 7.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2021. Ước cả năm 2022, diện tích thả nuôi cá tra cả nước đạt khoảng 5.500 ha, sản lượng khoảng 1,6 triệu tấn. Kim ngạch xuất khẩu cá tra dự kiến đạt 2,4 tỷ USD, tăng khoảng 70% so với cùng kỳ năm 2021, vượt qua đỉnh năm 2018 là 2,26 tỷ USD.

Đồng Tháp là tỉnh sản xuất cá tra lớn nhất Đồng bằng sông Cửu Long, 2.450ha nuôi cá tra, ước sản lượng thu hoạch trên 500.000 tấn, xuất khẩu 270.000 tấn, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 847 triệu USD, đứng đầu nhóm ngành hàng xuất khẩu của tỉnh.

Vov.vn

QUẢNG NGÃI: CHÔM CHÔM GIÁ CAO, NÔNG DÂN PHẤN KHỞI

Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi từ lâu được biết đến là vùng đất trù phú với nhiều loại trái cây. Thời điểm này, các nhà vườn đang tất bật thu hoạch chôm chôm, điều người dân phấn khởi là giá tương đối cao từ 25.000 - 30.000 đồng/kg, vụ thu hoạch kéo dài đến giáp Tết Nguyên đán.

Ông Lê Quang Nhu, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Nghĩa Hành cho biết: "Vài năm gần đây, trái cây huyện Nghĩa Hành được nhiều người biết đến nên đã tăng lượng tiêu thụ. Hiện tại, bưởi da xanh ở mức giá trung bình từ 35.000 đồng/kg, sầu riêng có giá từ 120.000 - 130.000 đồng/kg, chuối ngự từ 120.000 - 150.000 đồng/buồng... Nhờ đó thu nhập người dân tăng lên, bình quân đạt 220 - 240 triệu đồng/ha".

Mặc dù chưa đến tháng Chạp nhưng nhiều vườn bưởi da xanh, sầu riêng không đủ hàng cung cấp cho thương lái, trong khi chôm chôm chỉ còn số lượng ít khi cận Tết.

Như Đồng

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

VIỆT NAM LÀ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN LỚN THỨ 5 CỦA NHẬT BẢN

Vừa qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Cơ quan Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trung tâm ASEAN - Nhật Bản tổ chức "Hội nghị trực tuyến kết nối chế biến và thương mại nông sản Việt Nam - Nhật Bản" với mục tiêu cập nhật tình hình về năng lực sản xuất, chế biến, thương mại nông lâm thủy sản giữa hai nước, đồng thời tạo cơ hội để doanh nghiệp hai nước Việt Nam và Nhật Bản kết nối, xây dựng quan hệ đối tác, tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới.

Theo ông Tạ Đức Minh, Tham tán thương mại Việt Nam tại Nhật Bản, Nhật Bản có nhu cầu tiêu thụ lớn đối với nông thủy sản, thực phẩm nước ngoài, bao gồm: cá và sản phẩm chế biến từ cá, tôm, lươn, thịt và những sản phẩm từ thịt, đậu nành, ngũ cốc, rau quả tươi và chế biến, cà phê... Theo đó, Việt Nam hoàn toàn có khả năng cung ứng tốt cho thị trường Nhật Bản.

Việt Nam hiện đã vượt qua Hàn Quốc và Thái Lan để trở thành thị trường xuất khẩu nông sản lớn thứ 5 của Nhật Bản. Việt Nam rất coi trọng đối tác Nhật Bản và luôn chú trọng, tập trung vào chất lượng sản phẩm, cam kết, trách nhiệm về môi trường, xã hội của sản phẩm nông sản khi xuất khẩu sang Nhật Bản.

Nongnghiep.vn

GIÁ CÁ NGỪ VÂY XANH TẠI NHẬT BẢN TĂNG ĐỘ BIẾN

Giá cá ngừ vây xanh đang vào mùa tăng mạnh tại Nhật Bản, gây ra lo ngại cho các thương nhân và người mua tại các chợ cá trước kỳ nghỉ lễ cuối năm và năm mới.

Tổng số cá ngừ vây xanh tự nhiên trong nước được vận chuyển đến chợ bán buôn Toyosu của Tokyo ở mức khoảng 220 con trong khoảng thời gian từ ngày 1-9/12/2022, giảm gần 50% so với năm trước. Giá bán buôn cá ngừ trung bình khoảng 8.000 JPY/kg, tăng khoảng 30% so với một năm trước.

Sản lượng cá ngừ vây xanh nuôi thấp và giá cả phải chăng hơn so với giá cá ngừ mắt to được cho là một nguyên nhân khác khiến giá cá ngừ tăng cao. Ngoài ra, một số ngư dân đã chọn không đi đánh bắt gần đây trước mùa cao điểm vào cuối năm.

Trứng cá hồi, một món ngon mùa đông ở Nhật Bản cũng trở nên đắt đỏ. Tại Toyosu, giá bán buôn trứng cá hồi ngâm nước tương vào khoảng 9.000 JPY/kg trong tháng 12, gần bằng với mức cao lịch sử một năm trước. Điều này chủ yếu là do các lô hàng từ Nga trong năm nay giảm do sản lượng đánh bắt cá hồi của Nga thấp.

Theo Vasep